

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Giao thông - Vận tải Khánh Hòa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông - Vận tải tại Tờ trình số 556/TTr-SGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 27 thủ tục hành chính ban hành mới, 07 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, và bãi bỏ 25 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông - Vận tải Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông - Vận tải; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Sở Tư pháp;
- Công thông tin điện tử;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, DL, LT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Chiến Thắng



**HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ GIAO THÔNG - VẬN TẢI**

*theo Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2015
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông - Vận tải.

STT	Tên thủ tục
I	Lĩnh vực vận tải đường bộ:
01	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô.
02	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hết hạn.
03	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải do thay đổi nội dung của Giấy phép kinh doanh.
04	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bị hư hỏng.
05	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bị mất.
06	Thủ tục cấp mới phù hiệu, biển hiệu.
07	Thủ tục cấp lại phù hiệu, biển hiệu bị hết hiệu lực, bị mất, bị hỏng.
08	Thủ tục cấp mới phù hiệu xe nội bộ.
09	Thủ tục cấp lại phù hiệu xe nội bộ bị hết hiệu lực, bị mất, bị hỏng.
10	Thủ tục cấp mới phù hiệu xe trung chuyển.
11	Thủ tục cấp lại phù hiệu xe trung chuyển bị hết hiệu lực, bị mất, bị hỏng.
2	Về lĩnh vực đường thủy nội địa
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia uỷ quyền quản lý, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương và cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển thuộc phạm vi địa giới hành chính địa phương
2	Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa
3	Thủ tục công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia uỷ quyền quản lý, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương và cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển thuộc phạm vi địa giới hành chính địa phương
4	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa
5	Thủ tục công bố lại cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy

	nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia ủy quyền quản lý, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
6	Thủ tục công bố lại cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia ủy quyền quản lý, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực thông qua cảng
7	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa
8	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực của bến
9	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ trong phạm vi địa phương
10	Thủ tục cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng từ hạng ba trở xuống thông qua dự thi
11	Thủ tục cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng từ hạng ba trở xuống
12	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng từ hạng ba trở xuống
13	Thủ tục chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng từ hạng ba trở xuống
14	Thủ tục chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định bằng tàu cao tốc đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam
15	Thủ tục chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định bằng tàu cao tốc theo hợp đồng chuyên
16	Thủ tục chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định bằng tàu cao tốc không có mục đích kinh doanh

2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông - Vận tải.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
I	Lĩnh vực vận tải đường bộ:		
01	T-KHA-227625-T	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định.	- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. - Thông tư số 63 /2014/TT-

02	T-KHA-227626-T	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt.	BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông - Vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
03	T-KHA-227623-T	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi.	- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. - Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông - Vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
04	T-KHA-227621-T	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng bằng xe ô tô.	
05	T-KHA-227628-T	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô.	- Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông - Vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
06	Không có	Thủ tục đăng ký khai thác, điều chỉnh tăng tần suất chạy xe tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh	
07	Không có	Thủ tục đăng ký khai thác, điều chỉnh tăng tần suất chạy xe tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh.	

3. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông - Vận tải.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
I			
Lĩnh vực vận tải đường bộ:			
01	Không có	1. Thủ tục cấp phù hiệu xe Container.	- Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông - Vận tải ban hành Quy định về tổ
02	Không có	Thủ tục đổi phù hiệu xe Container.	
03	T-KHA-173972-T	Thủ tục cấp phù hiệu xe chạy tuyến cố định.	

04	T-KHA-174230-T	Thủ tục đổi phù hiệu xe chạy tuyến cố định.	chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.	
05	T-KHA-174235-T	Thủ tục cấp phù hiệu xe chạy hợp đồng.		
06	T-KHA-174236-T	Thủ tục đổi phù hiệu xe chạy hợp đồng.		
07	T-KHA-1742338-T	Thủ tục cấp phù hiệu xe taxi.		
08	T-KHA-174244-T	Thủ tục đổi phù hiệu xe taxi.		
09	T-KHA-174247-T	Thủ tục cấp biển hiệu xe ô tô vận chuyển khách du lịch.		
10	T-KHA-174248-T	Thủ tục đổi biển hiệu xe ô tô vận chuyển khách du lịch.		-Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông - Vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
11	Không có	Thủ tục mở tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh.		
12	Không có	Thủ tục mở tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh.		
13	Không có	Thủ tục công bố tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh.		
14	T-KHA-227627-T	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe Công - ten - nơ.	- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. -Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông - Vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.	
2	Về lĩnh vực đường thủy nội địa			
1	Không có	Thủ tục cấp mới bằng, chứng chỉ chuyên môn	Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông -Vận tải Quy định thi, kiểm tra,	
2	T-KHA-174483-TT	Thủ tục cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn do bị mất.		
3	T-KHA-	Thủ tục cấp lại bằng, chứng chỉ		

	174492-TT	chuyên môn do chuyển đổi bằng.	
4	T-KHA-174494-TT	Thủ tục đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn cho người điều khiển phương tiện thủy nội địa do chuyển đổi mẫu đã được cấp theo các Quyết định số 914/BGTVT ngày 16/4/1997; số 3237/QĐ-BGTVT ngày 10/2/2001; số 36/2004/QĐ-BGTVT ngày 23/12/2004 của Bộ trưởng Bộ GTVT.	cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa..
5	T-KHA-174135-TT	Thủ tục cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn do bị hỏng.	
6	T-KHA-174076-TT	Thủ tục chấp thuận xây dựng bến hàng hoá, hành khách thủy nội địa.	Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông - Vận tải Quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa.
7	T-KHA-174077-TT	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa đối với bến hàng hóa, bến hành khách do có sự thay đổi chủ sở hữu.	
8	Không có	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa đối với bến hàng hóa, bến hành khách do có sự thay đổi nội dung so với giấy phép.	
9	T-KHA-174532-TT	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa đối với bến hàng hóa, bến hành khách do giấy phép hết hiệu lực.	
10	T-KHA-174526-TT	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa đối với bến hàng hoá, bến hành khách	
11	Không có	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.	Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông - Vận tải Quy định về cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở dạy nghề và chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

1. Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định.

a) Trình tự thực hiện:

* Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã:

- **Bước 1:** Doanh nghiệp, hợp tác xã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Bước 2:** Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa (địa chỉ: 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

- **Bước 3:** Doanh nghiệp, hợp tác xã nhận Giấy phép qua đường bưu điện hoặc tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa, vào các ngày từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

* Đối với cơ quan hành chính:

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra: Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, thẩm định, cấp giấy phép, chuyển bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của cơ quan Sở để trả kết quả cho Doanh nghiệp, hợp tác xã có yêu cầu; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, làm phiếu hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ phận một cửa cơ quan Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 1 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành vận tải;

- Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 3 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông.

- Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải - phụ lục 6.(Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: doanh nghiệp, hợp tác xã.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - Phụ lục 2.(Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

h) Lệ phí: Giấy phép kinh doanh vận tải: 200.000 đồng/giấy phép đối với cấp mới.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

5. Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bị mất.
6. Thủ tục cấp mới phù hiệu, biển hiệu.
7. Thủ tục cấp lại phù hiệu, biển hiệu bị hết hiệu lực, bị mất, bị hỏng.
8. Thủ tục cấp mới phù hiệu xe nội bộ.
9. Thủ tục cấp lại phù hiệu xe nội bộ bị hết hiệu lực, bị mất, bị hỏng.
10. Thủ tục cấp mới phù hiệu xe trung chuyển.
11. Thủ tục cấp lại phù hiệu xe trung chuyển bị hết hiệu lực, bị mất, bị hỏng.

B. Về lĩnh vực đường thủy nội địa:

1. Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia ủy quyền quản lý, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.

2. Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa.

3. Thủ tục công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia ủy quyền quản lý, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.

4. Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa.

5. Thủ tục công bố lại cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia ủy quyền quản lý, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.

6. Thủ tục công bố lại cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia ủy quyền quản lý, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực thông qua cảng.

7. Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa.

8. Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực của bến.

9. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ trong phạm vi địa phương.

10. Thủ tục dự thi cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng từ hạng ba trở xuống:

11. Thủ tục cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng từ hạng ba trở xuống.

6. Về tổ chức, quản lý:

a) Đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện thuộc diện bắt buộc phải gắn thiết bị giám sát hành trình của xe phải trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng và phải theo dõi, xử lý thông tin tiếp nhận từ thiết bị giám sát hành trình của xe;

b) Đơn vị kinh doanh vận tải bố trí đủ số lượng lái xe theo phương án kinh doanh, chịu trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe cho lái xe và sử dụng lái xe đủ sức khỏe theo quy định; đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách có trọng tải thiết kế từ 30 chỗ ngồi trở lên (bao gồm cả chỗ ngồi, chỗ đứng và giường nằm) phải có nhân viên phục vụ trên xe (trừ xe hợp đồng đưa đón cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên đi làm, đi học và xe buýt có thiết bị thay thế nhân viên phục vụ);

c) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định phải có bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông;

d) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định phải đăng ký và thực hiện tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách.

7. Xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách phải có chỗ ngồi ưu tiên cho người khuyết tật, người cao tuổi và phụ nữ đang mang thai theo lộ trình như sau:

a) Xe ô tô đăng ký khai thác kinh doanh vận tải lần đầu: Thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2016;

b) Xe ô tô đang khai thác: Thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2017.

8. Xe ô tô có trọng tải được phép chở từ 10 hành khách trở lên phải có niên hạn sử dụng như sau:

a) Cự ly trên 300 ki lô mét: Không quá 15 năm đối với ô tô sản xuất để chở người; từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 không được sử dụng xe ô tô chuyển đổi công năng;

b) Cự ly từ 300 ki lô mét trở xuống: Không quá 20 năm đối với xe ô tô sản xuất để chở người; không quá 17 năm đối với ô tô chuyển đổi công năng trước ngày 01 tháng 01 năm 2002 từ các loại xe khác thành xe ô tô chở khách.

9. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định từ 300 ki lô mét trở lên phải có số lượng phương tiện tối thiểu như sau:

a) Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các thành phố trực thuộc Trung ương: Từ 20 xe trở lên;

b) Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các địa phương còn lại: Từ 10 xe trở lên; riêng đơn vị có trụ sở đặt tại huyện nghèo theo quy định của Chính phủ: Từ 05 xe trở lên.

1) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ

- Nghị Quyết số 03/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

12. Thủ tục mở tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh.
13. Thủ tục công bố tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh.
14. Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe Công - ten - nơ.

B. Về lĩnh vực đường thủy nội địa

1. Thủ tục cấp mới bằng, chứng chỉ chuyên môn.
2. Thủ tục cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn do bị mất.
3. Thủ tục cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn do chuyển đổi bằng.
4. Thủ tục đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn cho người điều khiển phương tiện thủy nội địa do chuyển đổi mẫu đã được cấp theo các Quyết định số 914/BGTVT ngày 16/4/1997; số 3237/QĐ-BGTVT ngày 10/2/2001; số 36/2004/QĐ-BGTVT ngày 23/12/2004 của Bộ trưởng Bộ GTVT.
5. Thủ tục chấp thuận xây dựng bến hàng hoá, hành khách thủy nội địa.
6. Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa đối với bến hàng hóa, bến hành khách do có sự thay đổi chủ sở hữu.
7. Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa đối với bến hàng hóa, bến hành khách do có sự thay đổi nội dung so với giấy phép.
8. Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa đối với bến hàng hóa, bến hành khách do giấy phép hết hiệu lực.
9. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.
10. Thủ tục cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn do bị hỏng.
11. Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa đối với bến hàng hoá, bến hành khách

(Kèm theo dự thảo Quyết định công bố TTHC của UBND tỉnh, Danh mục thủ tục hành chính, Nội dung TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT Khánh Hòa)

Trên đây là danh mục các TTHC ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải. Đề nghị UBND tỉnh quyết định công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hải 4b.

GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị KD vận tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

- I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của đơn vị kinh doanh vận tải
- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng, ban.
 - Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ, chuyên ngành.
 - Phương án tổ chức bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông của đơn vị vận tải (chỉ áp dụng đối với đơn vị vận tải đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ).
 - Công tác lắp đặt, theo dõi, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng.
 - Các nội dung quản lý khác.
- II. Phương án kinh doanh của đơn vị vận tải
- I. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.
- a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt.
- Tuyến khai thác, số chuyến, hình thức triển khai bán vé.
 - Phạm vi hoạt động của tuyến (nếu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)
 - Phương tiện: số lượng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.
 - Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ, thẩm niên của lái xe khách có giường nằm hai tầng.
 - Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.
 - Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.
 - Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
 - Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.
- b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch.
- Phạm vi hoạt động (nếu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km).
 - Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
 - Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ
GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng năm 2015
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

STT	Tên thủ tục
I	Lĩnh vực vận tải đường bộ:
01	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô.
02	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hết hạn.
03	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải do thay đổi nội dung của Giấy phép kinh doanh.
04	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bị hư hỏng.
05	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bị mất.
06	Thủ tục cấp mới phù hiệu, biển hiệu.
07	Thủ tục cấp lại phù hiệu, biển hiệu bị hết hiệu lực, bị mất, bị hỏng.
08	Thủ tục cấp mới phù hiệu xe nội bộ.
09	Thủ tục cấp lại phù hiệu xe nội bộ bị hết hiệu lực, bị mất, bị hỏng.
10	Thủ tục cấp mới phù hiệu xe trung chuyển.
11	Thủ tục cấp lại phù hiệu xe trung chuyển bị hết hiệu lực, bị mất, bị hỏng.
2	Về lĩnh vực đường thủy nội địa
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia ủy quyền quản lý, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
2	Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa
3	Thủ tục công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia ủy quyền quản lý, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
4	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa
5	Thủ tục công bố lại cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia ủy quyền quản lý, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với

PHỤ LỤC 6

(Ban hành kèm theo Thông tư số:63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị kinh doanh vận tải:..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /.....
....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VẬN TẢI

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Nội dung đăng ký

Căn cứ vào kết quả tự đánh giá xếp hạng, đơn vị chúng tôi đăng ký hạng chất lượng dịch vụ vận tải của đơn vị theo Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách của Bộ Giao thông vận tải (hoặc theo Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ của đơn vị xây dựng và công bố) như sau:

Đơn vị đạt hạng: (trường hợp Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do đơn vị xây dựng phải ghi rõ tương đương hạng nào của Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do Bộ Giao thông vận tải ban hành).

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết thực hiện đúng các nội dung đã đăng ký/.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

02	T-KHA-227626-T	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt.	BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
03	T-KHA-227623-T	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi.	- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. - Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
04	T-KHA-227621-T	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng bằng xe ô tô.	
05	T-KHA-227628-T	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô.	- Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
06	Không có	Thủ tục đăng ký khai thác, điều chỉnh tăng tần suất chạy xe tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh	
07	Không có	Thủ tục đăng ký khai thác, điều chỉnh tăng tần suất chạy xe tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh.	

3. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
I	Lĩnh vực vận tải đường bộ:		
01	Không có	1. Thủ tục cấp phù hiệu xe Container.	- Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
02	Không có	Thủ tục đổi phù hiệu xe Container.	
03	T-KHA-173972-T	Thủ tục cấp phù hiệu xe chạy tuyến cố định.	

vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 3 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải - phụ lục 6. (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã có đủ điều kiện quy định tại Điều 13 và khoản 2 Điều 15 Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ:

đơn vị kinh doanh phải có:

1. Đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật.

2. Phương tiện phải bảo đảm số lượng, chất lượng phù hợp với hình thức kinh doanh, cụ thể:

a) Khi hoạt động kinh doanh vận tải phải có đủ số lượng phương tiện theo phương án kinh doanh đã được duyệt; phương tiện phải thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo hợp đồng của đơn vị kinh doanh vận tải với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật.

Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã phải có hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã, trong đó quy định hợp tác xã có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành xe ô tô thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã;

b) Xe ô tô phải bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

c) Xe phải được gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định tại Điều 14 Nghị định 86/2014 /NĐ-CP.

3. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe:

a) Lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật;

b) Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh vận tải theo mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trừ các trường hợp đồng thời là chủ hộ kinh doanh hoặc là bố, mẹ, vợ, chồng hoặc con của chủ hộ kinh doanh);

c) Nhân viên phục vụ trên xe phải được tập huấn về nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Nhân viên phục vụ trên xe vận tải khách du lịch còn phải được tập huấn về nghiệp vụ du lịch theo quy định của pháp luật liên quan về du lịch.

4. Người điều hành vận tải phải có trình độ chuyên môn về vận tải từ trung cấp trở lên hoặc có trình độ từ cao đẳng trở lên đối với các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật khác và có thời gian công tác liên tục tại đơn vị vận tải từ 03 năm trở lên.

5. Nơi đỗ xe: Đơn vị kinh doanh vận tải phải có nơi đỗ xe phù hợp với phương án kinh doanh và đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Về tổ chức, quản lý:

4	T-KHA-174494-TT	Thủ tục đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn cho người điều khiển phương tiện thủy nội địa do chuyển đổi mẫu đã được cấp theo các Quyết định số 914/BGTVT ngày 16/4/1997; số 3237/QĐ-BGTVT ngày 10/2/2001; số 36/2004QĐ-BGTVT ngày 23/12/2004 của Bộ trưởng Bộ GTVT.	lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa..
5	T-KHA-174135-TT	Thủ tục cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn do bị hỏng.	
6	T-KHA-174076-TT	Thủ tục chấp thuận xây dựng bến hàng hoá, hành khách thủy nội địa.	Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa.
7	T-KHA-174077-TT	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa đối với bến hàng hóa, bến hành khách do có sự thay đổi chủ sở hữu.	
8	Không có	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa đối với bến hàng hóa, bến hành khách do có sự thay đổi nội dung so với giấy phép.	
9	T-KHA-174532-TT	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa đối với bến hàng hóa, bến hành khách do giấy phép hết hiệu lực.	
10	T-KHA-174526-TT	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa đối với bến hàng hoá, bến hành khách	
11	Không có	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.	
			Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở dạy nghề và chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

PHỤ LỤC 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị
KDVT:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Địa chỉ trụ sở:.....
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp)
số:..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:.....
7. Đề nghị cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:

.....
.....

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế của đơn vị.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

PHỤ LỤC 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị KD vận tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của đơn vị kinh doanh vận tải

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng, ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ, chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông của đơn vị vận tải (chỉ áp dụng đối với đơn vị vận tải đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ).
- Công tác lắp đặt, theo dõi, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng.
- Các nội dung quản lý khác.

II. Phương án kinh doanh của đơn vị vận tải

1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.

a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt.

- Tuyển khai thác, số chuyến, hình thức triển khai bán vé.
- Phạm vi hoạt động của tuyến (nếu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)
- Phương tiện: số lượng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ, thâm niên của lái xe khách có giường nằm hai tầng.
- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.
- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch.

- Phạm vi hoạt động (nếu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km).
- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.

- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.
 - Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.
 - Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
 - Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
 - Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.
- c. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi:
- Màu sơn xe của đơn vị.
 - Vị trí gắn hộp đèn xe taxi, nội dung thông tin ghi phía ngoài xe: Số điện thoại, tên đơn vị vận tải.
 - Hệ thống điều hành: địa chỉ trung tâm điều hành, số lượng nhân viên điều hành, trang thiết bị liên lạc.
 - Lái xe taxi: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.
 - Đồng phục của lái xe.
 - Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
 - Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
 - Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.
2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa
- Loại hình kinh doanh vận tải (ghi rõ hình thức kinh doanh vận tải như: Vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hàng hóa bằng xe taxi tải, vận tải hàng hóa thông thường...).
 - Phương tiện: số lượng, chất lượng, việc gắn thiết bị giám sát hành trình.
 - Phạm vi hoạt động (nếu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)
 - Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
 - Lái xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.
 - Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 6

(Ban hành kèm theo Thông tư số:63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị kinh doanh vận tải:..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../....., ngày..... tháng.....năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VẬN TẢI

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Số điện thoại (Fax):.....

4. Nội dung đăng ký

Căn cứ vào kết quả tự đánh giá xếp hạng, đơn vị chúng tôi đăng ký hạng chất lượng dịch vụ vận tải của đơn vị theo Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách của Bộ Giao thông vận tải (hoặc theo Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ của đơn vị xây dựng và công bố) như sau:

Đơn vị đạt hạng: (trường hợp Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do đơn vị xây dựng phải ghi rõ tương đương hạng nào của Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do Bộ Giao thông vận tải ban hành).

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết thực hiện đúng các nội dung đã đăng ký./.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

3. Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi.

a) Trình tự thực hiện:

* Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã:

- **Bước 1:** Doanh nghiệp, hợp tác xã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Bước 2:** Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa (địa chỉ: 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

- **Bước 3:** Doanh nghiệp, hợp tác xã nhận Giấy phép qua đường bưu điện hoặc tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa, vào các ngày từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

* Đối với cơ quan hành chính:

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: Nếu hồ sơ đầy đủ, tiếp nhận, thẩm định, cấp giấy phép, chuyển bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của cơ quan Sở để trả kết quả cho Doanh nghiệp, hợp tác xã có yêu cầu; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, làm phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 1 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành vận tải;

- Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 3 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông.

- Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải - phụ lục 6. (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: doanh nghiệp, hợp tác xã.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - Phụ lục 2. (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

h) Lệ phí: Giấy phép kinh doanh vận tải: 200.000 đồng/giấy phép đối với cấp mới.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 1 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông

vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 3 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải - phụ lục 6. (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã có đủ điều kiện quy định tại Điều 13 (trừ Điểm C Khoản 3 Điều 13) và Điều 17 Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ:

1. Đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật.

2. Phương tiện phải bảo đảm số lượng, chất lượng phù hợp với hình thức kinh doanh, cụ thể:

a) Khi hoạt động kinh doanh vận tải phải có đủ số lượng phương tiện theo phương án kinh doanh đã được duyệt; phương tiện phải thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo hợp đồng của đơn vị kinh doanh vận tải với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật.

Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã phải có hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã, trong đó quy định hợp tác xã có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành xe ô tô thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã;

b) Xe ô tô phải bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

c) Xe phải được gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định tại Điều 14 Nghị định 86/2014 /NĐ-CP.

3. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe:

a) Lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật;

b) Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh vận tải theo mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trừ các trường hợp đồng thời là chủ hộ kinh doanh hoặc là bố, mẹ, vợ, chồng hoặc con của chủ hộ kinh doanh);

4. Người điều hành vận tải phải có trình độ chuyên môn về vận tải từ trung cấp trở lên hoặc có trình độ từ cao đẳng trở lên đối với các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật khác và có thời gian công tác liên tục tại đơn vị vận tải từ 03 năm trở lên.

5. Nơi đỗ xe: Đơn vị kinh doanh vận tải phải có nơi đỗ xe phù hợp với phương án kinh doanh và đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Về tổ chức, quản lý:

a) Đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện thuộc diện bắt buộc phải gắn thiết bị giám sát hành trình của xe phải trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng và phải theo dõi, xử lý thông tin tiếp nhận từ thiết bị giám sát hành trình của xe;

b) Đơn vị kinh doanh vận tải bố trí đủ số lượng lái xe theo phương án kinh doanh, chịu trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe cho lái xe và sử dụng lái xe đủ sức

khỏe theo quy định; đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách có trọng tải thiết kế từ 30 chỗ ngồi trở lên (bao gồm cả chỗ ngồi, chỗ đứng và giường nằm) phải có nhân viên phục vụ trên xe (trừ xe hợp đồng đưa đón cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên đi làm, đi học và xe buýt có thiết bị thay thế nhân viên phục vụ);

c) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi phải có bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông;

d) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi phải đăng ký và thực hiện tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách.

7. Xe taxi phải có sức chứa từ 09 chỗ ngồi trở xuống (kể cả người lái xe).

8. Xe taxi có niên hạn sử dụng không quá 08 năm tại đô thị loại đặc biệt; không quá 12 năm tại các địa phương khác.

9. Trên xe phải gắn đồng hồ tính tiền được cơ quan có thẩm quyền về đo lường kiểm định và kẹp chì.

10. Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi phải đăng ký và thực hiện sơn biểu trưng (logo) không trùng với biểu trưng đã đăng ký của đơn vị kinh doanh vận tải taxi trước đó và số điện thoại giao dịch cho các xe thuộc đơn vị.

11. Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi phải có trung tâm điều hành, duy trì hoạt động của trung tâm điều hành với lái xe, đăng ký tài số liên lạc và có thiết bị liên lạc giữa trung tâm với các xe thuộc đơn vị.

12. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi phải có số xe tối thiểu là 10 xe; riêng đối với đô thị loại đặc biệt phải có số xe tối thiểu là 50 xe.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

- Nghị Quyết số 03/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

PHỤ LỤC 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị
KDVT:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Địa chỉ trụ sở:.....
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp)
số:..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:.....
7. Đề nghị cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:

.....
.....

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế của đơn vị.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

PHỤ LỤC 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị KD vận tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của đơn vị kinh doanh vận tải

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng, ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ, chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông của đơn vị vận tải (chỉ áp dụng đối với đơn vị vận tải đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ).
- Công tác lắp đặt, theo dõi, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng.
- Các nội dung quản lý khác.

II. Phương án kinh doanh của đơn vị vận tải

1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.

a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt.

- Tuyển khai thác, số chuyến, hình thức triển khai bán vé.
- Phạm vi hoạt động của tuyến (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)
- Phương tiện: số lượng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ, thâm niên của lái xe khách có giường nằm hai tầng.
- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.
- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch.

- Phạm vi hoạt động (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km).
- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.

- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.
- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.
- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

c. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi:

- Mẫu sơn xe của đơn vị.
- Vị trí gắn hộp đèn xe taxi, nội dung thông tin ghi phía ngoài xe: Số điện thoại, tên đơn vị vận tải.
- Hệ thống điều hành: địa chỉ trung tâm điều hành, số lượng nhân viên điều hành, trang thiết bị liên lạc.
- Lái xe taxi: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.
- Đồng phục của lái xe.
- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Loại hình kinh doanh vận tải (ghi rõ hình thức kinh doanh vận tải như: Vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hàng hóa bằng xe taxi tải, vận tải hàng hóa thông thường...).
- Phương tiện: số lượng, chất lượng, việc gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Phạm vi hoạt động (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Lái xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.
- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 6

(Ban hành kèm theo Thông tư số:63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị kinh doanh vận tải:..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /....., ngày..... tháng.....năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VẬN TẢI

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Nội dung đăng ký

Căn cứ vào kết quả tự đánh giá xếp hạng, đơn vị chúng tôi đăng ký hạng chất lượng dịch vụ vận tải của đơn vị theo Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách của Bộ Giao thông vận tải (hoặc theo Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ của đơn vị xây dựng và công bố) như sau:

Đơn vị đạt hạng: (trường hợp Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ đo đơn vị xây dựng phải ghi rõ tương đương hạng nào của Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ đo Bộ Giao thông vận tải ban hành).

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết thực hiện đúng các nội dung đã đăng ký./.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

4. Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng bằng xe ôtô.

a) Trình tự thực hiện:

* Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh:

- **Bước 1:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Bước 2:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa (địa chỉ: 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

- **Bước 3:** Đơn vị kinh doanh vận tải nhận Giấy phép qua đường bưu điện hoặc tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa, vào các ngày từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

* Đối với cơ quan hành chính:

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận thẩm định, cấp giấy phép, chuyển bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của cơ quan Sở để trả kết quả cho đơn vị kinh doanh vận tải có yêu cầu; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, lập phiếu hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 1 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành vận tải;

- Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 3 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

+ Đối với hộ kinh doanh:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 1 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 3 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: đơn vị kinh doanh vận tải.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Khánh Hoà.

g) Kết quả thực hiện: Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - Phụ lục 2. (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ).

h) Lệ phí: Giấy phép kinh doanh vận tải: 200.000 đồng/giấy phép đối với cấp mới.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 1 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 3 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Đơn vị kinh doanh vận tải có đủ điều kiện quy định tại Điều 13 và khoản 3, khoản 4 Điều 18 Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ:

1. Đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật.

2. Phương tiện phải bảo đảm số lượng, chất lượng phù hợp với hình thức kinh doanh, cụ thể:

a) Khi hoạt động kinh doanh vận tải phải có đủ số lượng phương tiện theo phương án kinh doanh đã được duyệt; phương tiện phải thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo hợp đồng của đơn vị kinh doanh vận tải với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật.

Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã phải có hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã, trong đó quy định hợp tác xã có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành xe ô tô thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã;

b) Xe ô tô phải bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

c) Xe phải được gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định tại Điều 14 Nghị định 86/2014 /NĐ-CP.

3. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe:

a) Lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật;

b) Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh vận tải theo mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trừ các trường hợp đồng thời là chủ hộ kinh doanh hoặc là bố, mẹ, vợ, chồng hoặc con của chủ hộ kinh doanh);

c) Nhân viên phục vụ trên xe phải được tập huấn về nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Nhân viên phục vụ trên xe vận tải khách du lịch còn phải được tập huấn về nghiệp vụ du lịch theo quy định của pháp luật liên quan về du lịch.

4. Người điều hành vận tải phải có trình độ chuyên môn về vận tải từ trung cấp trở lên hoặc có trình độ từ cao đẳng trở lên đối với các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật khác và có thời gian công tác liên tục tại đơn vị vận tải từ 03 năm trở lên.

5. Nơi đỗ xe: Đơn vị kinh doanh vận tải phải có nơi đỗ xe phù hợp với phương án kinh doanh và đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Về tổ chức, quản lý:

a) Đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện thuộc diện bắt buộc phải gắn thiết bị giám sát hành trình của xe phải trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng và phải theo dõi, xử lý thông tin tiếp nhận từ thiết bị giám sát hành trình của xe;

b) Đơn vị kinh doanh vận tải bố trí đủ số lượng lái xe theo phương án kinh doanh, chịu trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe cho lái xe và sử dụng lái xe đủ sức khỏe theo quy định; đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách có trọng tải thiết kế từ 30 chỗ ngồi trở lên (bao gồm cả chỗ ngồi, chỗ đứng và giường nằm) phải có nhân viên phục vụ trên xe (trừ xe hợp đồng đưa đón cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên đi làm, đi học và xe buýt có thiết bị thay thế nhân viên phục vụ);

7. Xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng có niên hạn sử dụng như sau:

a) Cự ly trên 300 ki lô mét: Không quá 15 năm đối với ô tô sản xuất để chở người; từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 không được sử dụng xe ô tô chuyển đổi công năng;

b) Cự ly từ 300 ki lô mét trở xuống: Không quá 20 năm đối với xe ô tô sản xuất để chở người; không quá 17 năm đối với ô tô chuyển đổi công năng trước ngày 01 tháng 01 năm 2002 từ các loại xe khác thành xe ô tô chở khách.

8. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng vận chuyển hành khách trên hành trình có cự ly từ 300 ki lô mét trở lên phải có số lượng xe tối thiểu như sau:

a) Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các thành phố trực thuộc Trung ương: Từ 10 xe trở lên;

b) Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các địa phương còn lại: Từ 05 xe trở lên, riêng đơn vị có trụ sở đặt tại huyện nghèo theo quy định của Chính phủ: Từ 03 xe trở lên.

+ Đối với hộ kinh doanh:

- Phải đáp ứng các điều kiện trên (trừ người điều hành vận tải phải có trình độ chuyên môn về vận tải từ trung cấp trở lên hoặc có trình độ từ cao đẳng trở lên đối với các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật khác và có thời gian công tác liên tục tại đơn vị vận tải từ 03 năm trở lên).

1) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ

- Nghị Quyết số 03/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

PHỤ LỤC 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị
KDVT:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Địa chỉ trụ sở:.....
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp)
số:..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:.....
7. Đề nghị cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:

.....
.....

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế của đơn vị.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

PHỤ LỤC 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị KD vận tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của đơn vị kinh doanh vận tải

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng, ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ, chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông của đơn vị vận tải (chỉ áp dụng đối với đơn vị vận tải đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ).
- Công tác lắp đặt, theo dõi, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng.
- Các nội dung quản lý khác.

II. Phương án kinh doanh của đơn vị vận tải

1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.

a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt.

- Tuyến khai thác, số chuyến, hình thức triển khai bán vé.
- Phạm vi hoạt động của tuyến (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)
- Phương tiện: số lượng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ, thâm niên của lái xe khách có giường nằm hai tầng.
- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.
- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch.

- Phạm vi hoạt động (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km).
- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.

- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

c. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi:

- Màu sơn xe của đơn vị.

- Vị trí gắn hộp đèn xe taxi, nội dung thông tin ghi phía ngoài xe: Số điện thoại, tên đơn vị vận tải.

- Hệ thống điều hành: địa chỉ trung tâm điều hành, số lượng nhân viên điều hành, trang thiết bị liên lạc.

- Lái xe taxi: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.

- Đồng phục của lái xe.

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Loại hình kinh doanh vận tải (ghi rõ hình thức kinh doanh vận tải như: Vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hàng hóa bằng xe taxi tải, vận tải hàng hóa thông thường...).

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, việc gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Phạm vi hoạt động (nếu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Lái xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

5. Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô.

a) Trình tự thực hiện:

* Đối với Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh :

- **Bước 1:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Bước 2:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa (địa chỉ: 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

- **Bước 3:** Đơn vị kinh doanh vận tải nhận Giấy phép qua đường bưu điện hoặc tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa, vào các ngày từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

* Đối với cơ quan hành chính:

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận thẩm định, cấp giấy phép, chuyển bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của cơ quan Sở để trả kết quả cho đơn vị kinh doanh vận tải có yêu cầu; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, làm phiếu hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ **Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 1 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành vận tải;

- Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 3 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

+ **Đối với hộ kinh doanh:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 1 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 3 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: đơn vị kinh doanh vận tải.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Khánh Hoà.

g) Kết quả thực hiện: Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - Phụ lục 2.(Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

h) Lệ phí: Giấy phép kinh doanh vận tải: 200.000 đồng/giấy phép đổi với cấp mới.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô -phụ lục 1 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 3 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Đơn vị kinh doanh vận tải có đủ điều kiện quy định tại Điều 13 và khoản 2, khoản 4 Điều 18 Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ:

1. Đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật.

2. Phương tiện phải bảo đảm số lượng, chất lượng phù hợp với hình thức kinh doanh, cụ thể:

a) Khi hoạt động kinh doanh vận tải phải có đủ số lượng phương tiện theo phương án kinh doanh đã được duyệt; phương tiện phải thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo hợp đồng của đơn vị kinh doanh vận tải với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật.

Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã phải có hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã, trong đó quy định hợp tác xã có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành xe ô tô thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã;

b) Xe ô tô phải bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

c) Xe phải được gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định tại Điều 14 Nghị định 86/2014 /NĐ-CP.

3. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe:

a) Lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật;

b) Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh vận tải theo mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trừ các trường hợp đồng thời là chủ hộ kinh doanh hoặc là bố, mẹ, vợ, chồng hoặc con của chủ hộ kinh doanh);

c) Nhân viên phục vụ trên xe phải được tập huấn về nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Nhân viên phục vụ trên xe vận tải khách du lịch còn phải được tập huấn về nghiệp vụ du lịch theo quy định của pháp luật liên quan về du lịch.

4. Người điều hành vận tải phải có trình độ chuyên môn về vận tải từ trung cấp trở lên hoặc có trình độ từ cao đẳng trở lên đối với các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật khác và có thời gian công tác liên tục tại đơn vị vận tải từ 03 năm trở lên.

5. Nơi đỗ xe: Đơn vị kinh doanh vận tải phải có nơi đỗ xe phù hợp với phương án kinh doanh và đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Về tổ chức, quản lý:

a) Đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện thuộc diện bắt buộc phải gắn thiết bị giám sát hành trình của xe phải trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng và phải theo dõi, xử lý thông tin tiếp nhận từ thiết bị giám sát hành trình của xe;

b) Đơn vị kinh doanh vận tải bố trí đủ số lượng lái xe theo phương án kinh doanh, chịu trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe cho lái xe và sử dụng lái xe đủ sức khỏe theo quy định; đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách có trọng tải thiết kế từ 30 chỗ ngồi trở lên (bao gồm cả chỗ ngồi, chỗ đứng và giường nằm) phải có nhân viên phục vụ trên xe (trừ xe hợp đồng đưa đón cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên đi làm, đi học và xe buýt có thiết bị thay thế nhân viên phục vụ);

7. Xe ô tô kinh doanh vận tải khách du lịch có niên hạn sử dụng không quá 15 năm; xe ô tô chuyển đổi công năng không được vận tải khách du lịch.

8. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch vận chuyển hành khách trên hành trình có cự ly từ 300 ki lô mét trở lên phải có số lượng xe tối thiểu như sau:

a) Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các thành phố trực thuộc Trung ương: Từ 10 xe trở lên;

b) Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các địa phương còn lại: Từ 05 xe trở lên, riêng đơn vị có trụ sở đặt tại huyện nghèo theo quy định của Chính phủ: Từ 03 xe trở lên.

9. Đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô ngoài các điều kiện quy định tại Nghị định này, còn phải tuân thủ các quy định của pháp luật về du lịch có liên quan.

+ Đối với hộ kinh doanh:

- Phải đáp ứng các điều kiện trên (trừ người điều hành vận tải phải có trình độ chuyên môn về vận tải từ trung cấp trở lên hoặc có trình độ từ cao đẳng trở lên đối với các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật khác và có thời gian công tác liên tục tại đơn vị vận tải từ 03 năm trở lên).

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ

- Nghị Quyết số 03/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

PHỤ LỤC 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị
KĐVT:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ**

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Địa chỉ trụ sở:.....
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp)
số:..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:.....
7. Đề nghị cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế của đơn vị.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

PHỤ LỤC 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị KD vận tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của đơn vị kinh doanh vận tải

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng, ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ, chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông của đơn vị vận tải (chỉ áp dụng đối với đơn vị vận tải đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ).
- Công tác lắp đặt, theo dõi, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng.
- Các nội dung quản lý khác.

II. Phương án kinh doanh của đơn vị vận tải

I. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.

a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt.

- Tuyến khai thác, số chuyến, hình thức triển khai bán vé.
- Phạm vi hoạt động của tuyến (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)
- Phương tiện: số lượng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ, thâm niên của lái xe khách có giường nằm hai tầng.
- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.
- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch.

- Phạm vi hoạt động (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km).
- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.

- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.
- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.
- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

c. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi:

- Màu sơn xe của đơn vị.
- Vị trí gắn hộp đèn xe taxi, nội dung thông tin ghi phía ngoài xe: Số điện thoại, tên đơn vị vận tải.
- Hệ thống điều hành: địa chỉ trung tâm điều hành, số lượng nhân viên điều hành, trang thiết bị liên lạc.
- Lái xe taxi: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.
- Đồng phục của lái xe.
- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Loại hình kinh doanh vận tải (ghi rõ hình thức kinh doanh vận tải như: Vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hàng hóa bằng xe taxi tải, vận tải hàng hóa thông thường...).
- Phương tiện: số lượng, chất lượng, việc gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Phạm vi hoạt động (nếu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Lái xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.
- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

6. Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô.

a) Trình tự thực hiện:

* Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh:

- **Đước 1:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Đước 2:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa (địa chỉ: 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

- **Đước 3:** Đơn vị kinh doanh vận tải nhận Giấy phép qua đường bưu điện hoặc tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa, vào các ngày từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

* Đối với cơ quan hành chính:

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận thẩm định, cấp giấy phép, chuyển bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của cơ quan Sở để trả kết quả cho Đơn vị kinh doanh vận tải có yêu cầu; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, làm phiếu hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục I (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành vận tải;

- Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 3 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành hóa bằng công - tư - no phải có Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: đơn vị kinh doanh vận tải.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và phê duyệt phương án kinh doanh - Phụ lục 2,3. (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

h) Lệ phí: Giấy phép kinh doanh vận tải: 200.000 đồng/giấy phép đối với cấp mới.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục I (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của Bộ Giao thông vận tải - phụ lục 3.(ban hành kèm theo Thông tư số 63 /2013/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Đơn vị kinh doanh vận tải có đủ điều kiện quy định tại Điều 13 và Điều 19 Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ:

1. Đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật.

2. Phương tiện phải bảo đảm số lượng, chất lượng phù hợp với hình thức kinh doanh, cụ thể:

a) Khi hoạt động kinh doanh vận tải phải có đủ số lượng phương tiện theo phương án kinh doanh đã được duyệt; phương tiện phải thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo hợp đồng của đơn vị kinh doanh vận tải với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật.

Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã phải có hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã, trong đó quy định hợp tác xã có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành xe ô tô thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã;

b) Xe ô tô phải bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

c) Xe phải được gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định tại Điều 14 Nghị định 86/2014 /NĐ-CP.

3. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe:

a) Lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật;

b) Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh vận tải theo mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trừ các trường hợp đồng thời là chủ hộ kinh doanh hoặc là bố, mẹ, vợ, chồng hoặc con của chủ hộ kinh doanh);

4. Người điều hành vận tải phải có trình độ chuyên môn về vận tải từ trung cấp trở lên hoặc có trình độ từ cao đẳng trở lên đối với các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật khác và có thời gian công tác liên tục tại đơn vị vận tải từ 03 năm trở lên.

5. Nơi đỗ xe: Đơn vị kinh doanh vận tải phải có nơi đỗ xe phù hợp với phương án kinh doanh và đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Về tổ chức, quản lý:

a) Đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện thuộc diện bắt buộc phải gắn thiết bị giám sát hành trình của xe phải trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng và phải theo dõi, xử lý thông tin tiếp nhận từ thiết bị giám sát hành trình của xe;

b) Đơn vị kinh doanh vận tải bố trí đủ số lượng lái xe theo phương án kinh doanh, chịu trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe cho lái xe và sử dụng lái xe đủ sức khỏe theo quy định;

c) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công - tơ - nơ phải có bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông;

7. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2017, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe công - tơ - nơ, đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa sử dụng xe đầu

kéo kéo rơ moóc, sơ mi rơ moóc, xe ô tô vận tải hàng hóa trên hành trình có cự ly từ 300 ki lô mét trở lên phải có số lượng phương tiện tối thiểu như sau:

a) Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các thành phố trực thuộc Trung ương: Từ 10 xe trở lên;

b) Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các địa phương còn lại: Từ 05 xe trở lên; riêng đơn vị có trụ sở đặt tại huyện nghèo theo quy định của Chính phủ: Từ 03 xe trở lên.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

- Nghị Quyết số 03/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị
KDVT:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Địa chỉ trụ sở:.....
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp)
số:..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:.....
7. Đề nghị cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:

.....
.....

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế của đơn vị.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

PHỤ LỤC 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị KD vận tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

- I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của đơn vị kinh doanh vận tải
- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng, ban.
 - Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ, chuyên ngành.
 - Phương án tổ chức bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông của đơn vị vận tải (chỉ áp dụng đối với đơn vị vận tải đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ).
 - Công tác lắp đặt, theo dõi, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng.
 - Các nội dung quản lý khác.
- II. Phương án kinh doanh của đơn vị vận tải
- I. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.
- a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt.
- Tuyến khai thác, số chuyến, hình thức triển khai bán vé.
 - Phạm vi hoạt động của tuyến (nếu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)
 - Phương tiện: số lượng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.
 - Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ, thâm niên của lái xe khách có giường nằm hai tầng.
 - Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.
 - Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.
 - Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
 - Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.
- b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch.
- Phạm vi hoạt động (nếu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km).
 - Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
 - Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.

- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.
- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.
- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

c. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi:

- Màu sơn xe của đơn vị.
- Vị trí gắn hộp đèn xe taxi, nội dung thông tin ghi phía ngoài xe: Số điện thoại, tên đơn vị vận tải.
- Hệ thống điều hành: địa chỉ trung tâm điều hành, số lượng nhân viên điều hành, trang thiết bị liên lạc.
- Lái xe taxi: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.
- Đồng phục của lái xe.
- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Loại hình kinh doanh vận tải (ghi rõ hình thức kinh doanh vận tải như: Vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hàng hóa bằng xe taxi tải, vận tải hàng hóa thông thường...).
- Phương tiện: số lượng, chất lượng, việc gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Phạm vi hoạt động (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Lái xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.
- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

7. Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hết hạn.

a) Trình tự thực hiện:

* Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh :

- **Bước 1:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Bước 2:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh đến cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa (địa chỉ: 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

- **Bước 3:** Đơn vị kinh doanh vận tải nhận Giấy phép qua đường bưu điện hoặc tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa, vào các ngày từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

* Đối với cơ quan hành chính:

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra: Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, thẩm định, cấp giấy phép, chuyển bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của cơ quan Sở để trả kết quả cho Đơn vị kinh doanh vận tải có yêu cầu; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, làm phiếu hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 1 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô được cấp trước đó;

- Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 3 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị kinh doanh vận tải.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và phê duyệt phương án kinh doanh - Phụ lục 2,3. (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

h) Lệ phí: Giấy phép kinh doanh vận tải: 50.000 đồng/giấy phép đối với cấp đổi và cấp lại.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 1 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 3 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ

- Nghị Quyết số 03/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

PHỤ LỤC 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị
KDVT:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Địa chỉ trụ sở:.....
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp)
số:..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:.....
7. Đề nghị cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:

.....
.....

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế của đơn vị.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

PHỤ LỤC 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị KD vận tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của đơn vị kinh doanh vận tải

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng, ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ, chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông của đơn vị vận tải (chỉ áp dụng đối với đơn vị vận tải đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ).
- Công tác lắp đặt, theo dõi, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng.
- Các nội dung quản lý khác.

II. Phương án kinh doanh của đơn vị vận tải

1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.

a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt.

- Tuyển khai thác, số chuyến, hình thức triển khai bán vé.
- Phạm vi hoạt động của tuyến (nếu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)
- Phương tiện: số lượng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ, thâm niên của lái xe khách có giường nằm hai tầng.
- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.
- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch.

- Phạm vi hoạt động (nếu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km).
- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.

- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.
- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.
- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

c. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi:

- Màu sơn xe của đơn vị.
- Vị trí gắn hộp đèn xe taxi, nội dung thông tin ghi phía ngoài xe: Số điện thoại, tên đơn vị vận tải.
- Hệ thống điều hành: địa chỉ trung tâm điều hành, số lượng nhân viên điều hành, trang thiết bị liên lạc.
- Lái xe taxi: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.
- Đồng phục của lái xe.
- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Loại hình kinh doanh vận tải (ghi rõ hình thức kinh doanh vận tải như: Vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hàng hóa bằng xe taxi tải, vận tải hàng hóa thông thường...).
- Phương tiện: số lượng, chất lượng, việc gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Phạm vi hoạt động (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Lái xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.
- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

8. Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải do thay đổi nội dung của Giấy phép kinh doanh.

a) Trình tự thực hiện:

* Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh:

- **Bước 1:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Bước 2:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa (địa chỉ: 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

- **Bước 3:** Đơn vị kinh doanh vận tải nhận Giấy phép qua đường bưu điện hoặc tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa, vào các ngày từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

* Đối với cơ quan hành chính:

- - Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra: Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, thẩm định, cấp giấy phép, chuyển bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của cơ quan Sở để trả kết quả cho Đơn vị kinh doanh vận tải có yêu cầu; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, làm phiếu hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 1 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô được cấp trước đó;

- Tài liệu chứng minh sự thay đổi của những nội dung ghi trong Giấy phép kinh doanh bao gồm:

+ Tên và địa chỉ đơn vị kinh doanh;

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bao gồm: Số, ngày, tháng, năm, cơ quan cấp;

+ Người đại diện hợp pháp;

+ Các hình thức kinh doanh;

+ Thời hạn có hiệu lực của Giấy phép kinh doanh;

+ Cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh.(việc thay đổi liên quan đến nội dung nào thì bổ sung tài liệu về nội dung đó).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: đơn vị kinh doanh vận tải.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - Phụ lục 2.(Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

h) Lệ phí: Giấy phép kinh doanh vận tải: 50.000 đồng/giấy phép đổi với cấp đổi và cấp lại.

i) Tồn mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 1 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông

vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

- Nghị Quyết số 03/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

PHỤ LỤC 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị
KDVT:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Địa chỉ trụ sở:.....
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp)
số:..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:.....
7. Đề nghị cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:

.....
.....

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế của đơn vị.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

09. Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bị hư hỏng.

a) Trình tự thực hiện:

* Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh:

- **Bước 1:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Bước 2:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa (địa chỉ: 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ

- **Bước 3:** Đơn vị kinh doanh vận tải nhận Giấy phép qua đường bưu điện hoặc tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa, vào các ngày từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

* Đối với cơ quan hành chính:

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra: Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, thẩm định, cấp giấy phép, chuyển bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của cơ quan Sở để trả kết quả cho đơn vị kinh doanh vận tải có yêu cầu; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, làm phiếu hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 1 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô bị hư hỏng;

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: đơn vị kinh doanh vận tải.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - Phụ lục 2.(Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

h) Lệ phí: Giấy phép kinh doanh vận tải: 50.000 đồng/giấy phép đối với cấp đổi và cấp lại.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 1 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

- Nghị Quyết số 03/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

PHỤ LỤC 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị
KDVT:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Địa chỉ trụ sở:.....
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp) số:..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:.....
7. Đề nghị cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:

.....
.....

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế của đơn vị.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

10. Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bị mất.

a) Trình tự thực hiện:

* Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh:

- **Bước 1:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Bước 2:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa (địa chỉ: 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

- **Bước 3:** Đơn vị kinh doanh vận tải nhận Giấy phép qua đường bưu điện hoặc tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa, vào các ngày từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

* Đối với cơ quan hành chính:

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra: Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, thẩm định, cấp giấy phép, chuyển bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của cơ quan Sở để trả kết quả cho đơn vị kinh doanh vận tải có yêu cầu; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, làm phiếu hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 1 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Văn bản có xác nhận của Công an xã, phường nơi đơn vị kinh doanh vận tải trình báo mất Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị kinh doanh vận tải.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - Phụ lục 2.(Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

h) Lệ phí: Giấy phép kinh doanh vận tải: 50.000 đồng/giấy phép đối với cấp đổi và cấp lại.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - phụ lục 1 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 /11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

- Nghị Quyết số 03/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

PHỤ LỤC 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị
KĐVT:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Địa chỉ trụ sở:.....
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp)
số:..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:.....
7. Đề nghị cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:

.....
.....

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế của đơn vị.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

11. Thủ tục cấp mới phù hiệu, biển hiệu.

a) Trình tự thực hiện:

* Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh:

- **Bước 1:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Bước 2:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp cấp mới phù hiệu, biển hiệu theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa (địa chỉ: 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

- **Bước 3:** Đơn vị kinh doanh vận tải nhận phù hiệu, biển hiệu qua đường bưu điện hoặc tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa, vào các ngày từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

* Đối với cơ quan hành chính:

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra: Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, thẩm định, cấp phù hiệu, biển hiệu, chuyển bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của cơ quan Sở để trả kết quả cho đơn vị kinh doanh vận tải có yêu cầu; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, làm phiếu hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy đăng ký xe ô tô và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng thuê phương tiện giữa thành viên và hợp tác xã nếu xe không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải. Đối với những phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính thì Sở Giao thông vận tải nơi nhận hồ sơ phải lấy ý kiến xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải của Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký theo quy định tại khoản 12 Điều này.

- Cung cấp tên Trang thông tin điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào thiết bị giám sát hành trình của các xe đề nghị cấp phù hiệu.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính.

- 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: đơn vị kinh doanh vận tải.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Phù hiệu, biển hiệu.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24.(ban hành kèm theo Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Đơn vị kinh doanh có Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô và có văn bản chứng nhận đủ điều kiện vận tải khách du lịch của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được Sở Giao thông vận tải cấp biển hiệu cho xe ô tô tham gia hoạt động vận tải khách du lịch theo quy định.

- Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi, theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc và xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, được Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu cho xe ô tô tham gia kinh doanh trong danh sách xe do đơn vị đề nghị.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định được Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu cho xe ô tô tham gia khai thác trên tuyến khi có văn bản chấp thuận khai thác tuyến; chấp thuận điều chỉnh tần suất chạy xe; thông báo thay xe, bổ sung xe nhưng không làm tăng tần suất chạy xe của doanh nghiệp, hợp tác xã và khi phù hiệu, biển hiệu bị hết hiệu lực, bị mất, bị hư hỏng.

- Xe đang tham gia khai thác vận tải hành khách tuyến cố định, nếu có nhu cầu vận chuyển hành khách theo hợp đồng thì doanh nghiệp, hợp tác xã có văn bản gửi Sở Giao thông vận tải đề nghị cấp phù hiệu xe hợp đồng.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt được Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu cho xe ô tô tham gia khai thác trên tuyến khi có văn bản công bố tuyến, chấp thuận bổ sung, thay thế xe và khi phù hiệu bị hết hiệu lực, bị mất, bị hư hỏng.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

PHỤ LỤC 24

(Ban hành kèm theo Thông tư số:63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị vận tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU, BIÊN HIỆU

Kính gửi:.....(Sở Giao thông vận tải).....

1. Tên đơn vị vận tải:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....(1).....

Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:.....

Đề nghị được cấp: (2).....

Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CD (HD, DL, taxi, xe tải...)
1						
2						
..						

Đại diện đơn vị vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

- (1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điện thông tin này.
- (2) Ghi số lượng phù hiệu, biển hiệu đơn vị xin cấp.

12. Thủ tục cấp lại phù hiệu, biển hiệu bị hết hiệu lực, bị mất, bị hỏng.

a) Trình tự thực hiện:

* Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh:

- **Bước 1:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Bước 2:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại phù hiệu, biển hiệu theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa (địa chỉ: 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

- **Bước 3:** Đơn vị kinh doanh vận tải nhận phù hiệu, biển hiệu qua đường bưu điện hoặc tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa, vào các ngày từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

* Đối với cơ quan hành chính:

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra: Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, thẩm định, cấp phù hiệu, biển hiệu, chuyển bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của cơ quan Sở để trả kết quả cho đơn vị kinh doanh vận tải có yêu cầu; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, làm phiếu hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 (Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy đăng ký xe ô tô và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng thuê phương tiện giữa thành viên và hợp tác xã nếu xe không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải. Đối với những phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính thì Sở Giao thông vận tải nơi nhận hồ sơ phải lấy ý kiến xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải của Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký theo quy định tại khoản 12 Điều này.

- Cung cấp tên Trang thông tin điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào thiết bị giám sát hành trình của các xe đề nghị cấp phù hiệu.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính.

- 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: đơn vị kinh doanh vận tải.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Khánh Hoà

- Cơ quan phối hợp (nếu có): không

g) Kết quả thực hiện: Phù hiệu, biển hiệu.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24.(ban hành kèm theo Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp phù hiệu, biển hiệu bị hết hiệu lực, bị mất, bị hư hỏng thì được cấp lại. Đối với phù hiệu, biển hiệu bị hết hiệu lực, đơn vị kinh doanh vận tải đề nghị cấp lại trước khi hết hiệu lực tối thiểu 10 ngày.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

PHỤ LỤC 24

(Ban hành kèm theo Thông tư số:63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị vận tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU, BIÊN HIỆU

Kính gửi:.....(Sở Giao thông vận tải).....

1. Tên đơn vị vận tải:.....
 2. Địa chỉ:.....
 3. Số điện thoại (Fax):.....
 4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....1).....
- Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:.....
- Đề nghị được cấp: (2).....

Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CD (HĐ, DL, taxi, xe tải...)
1						
2						
..						

Đại diện đơn vị vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

- (1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.
- (2) Ghi số lượng phù hiệu, biển hiệu đơn vị xin cấp.

14. Thủ tục cấp mới phù hiệu xe nội bộ.

a) Trình tự thực hiện:

* Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh:

- **Bước 1:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Bước 2:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp mới phù hiệu xe nội bộ theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa (địa chỉ: 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

- **Bước 3:** Đơn vị kinh doanh vận tải nhận phù hiệu xe nội bộ qua đường bưu điện hoặc tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa, vào các ngày từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

* Đối với cơ quan hành chính:

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra: Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, thẩm định, cấp giấy phép, chuyển bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của cơ quan Sở để trả kết quả cho đơn vị kinh doanh vận tải có yêu cầu; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, làm phiếu hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ phận một cửa cơ quan Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp), Giấy đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính.

- 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: đơn vị kinh doanh vận tải.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Phù hiệu xe nội bộ.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24. (ban hành kèm theo Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Xe ô tô vận tải người nội bộ có sức chứa từ 16 chỗ ngồi trở lên.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Không.

- Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ

PHỤ LỤC 24

(Ban hành kèm theo Thông tư số:63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị vận tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU, BIỂN HIỆU

Kính gửi:.....(Sở Giao thông vận tải).....

1. Tên đơn vị vận tải:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....(1).....

Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:.....

Đề nghị được cấp: (2).....

Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CD (HD, DL, taxi, xe tải...)
1						
2						
..						

Đại diện đơn vị vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

(1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.

(2) Ghi số lượng phù hiệu, biển hiệu đơn vị xin cấp.

15. Thủ tục cấp lại phù hiệu xe nội bộ bị hết hiệu lực, bị mất, bị hỏng.

a) Trình tự thực hiện:

* Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh:

- **Bước 1:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Bước 2:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp mới phù hiệu xe nội bộ theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa (địa chỉ: 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

- **Bước 3:** Đơn vị kinh doanh vận tải nhận phù hiệu xe nội bộ qua đường bưu điện hoặc tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa, vào các ngày từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

* Đối với cơ quan hành chính:

- Sở Giao thông vận tải (tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra: Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, thẩm định, cấp giấy phép, chuyển bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của cơ quan Sở để trả kết quả cho đơn vị kinh doanh vận tải có yêu cầu; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, làm phiếu hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ phận một cửa cơ quan Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp), Giấy đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính.

- 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: đơn vị kinh doanh vận tải.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Phù hiệu xe nội bộ.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24. (ban hành kèm theo Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Không.

- Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

15. Thủ tục cấp mới phù hiệu xe trung chuyên.

a) Trình tự thực hiện:

* Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh:

- **Bước 1:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Bước 2:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp mới phù hiệu xe trung chuyên theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa (địa chỉ: 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

- **Bước 3:** Đơn vị kinh doanh vận tải nhận phù hiệu xe trung chuyên qua đường bưu điện hoặc tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa, vào các ngày từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

* Đối với cơ quan hành chính:

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra: Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, thẩm định, cấp giấy phép, chuyển bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của cơ quan Sở để trả kết quả cho đơn vị kinh doanh vận tải có yêu cầu; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, làm phiếu hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

- Bản sao công bố tuyển, chấp thuận khai thác tuyến của cơ quan quản lý tuyến.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính.

- 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: đơn vị kinh doanh vận tải.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Phù hiệu xe trung chuyên.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 (ban hành kèm theo Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Xe trung chuyên có sức chứa từ 16 chỗ ngồi trở xuống (kể cả người lái) và phải thuộc quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Không.

- Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ

PHỤ LỤC 24

(Ban hành kèm theo Thông tư số:63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị vận tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHỦ HIỆU, BIÊN HIỆU

Kính gửi:.....(Sở Giao thông vận tải).....

1. Tên đơn vị vận tải:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày..... tháng.....năm....., nơi cấp.....(1).....

Số lượng phủ hiệu, biên hiệu chạy xe nộp lại:.....

Đề nghị được cấp: (2).....

Danh sách xe đề nghị cấp phủ hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CD (HĐ, DL, taxi, xe tải...)
1						
2						
..						

Đại diện đơn vị vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

- (1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.
- (2) Ghi số lượng phủ hiệu, biên hiệu đơn vị xin cấp.

PHỤ LỤC 24

(Ban hành kèm theo Thông tư số:63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị vận tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU, BIỂN HIỆU

Kính gửi:.....(Sở Giao thông vận tải).....

1. Tên đơn vị vận tải:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....(1).....

Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:.....

Đề nghị được cấp: (2).....

Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CD (HD, DL, taxi, xe tải...)
1						
2						
..						

Đại diện đơn vị vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

- (1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.
- (2) Ghi số lượng phù hiệu, biển hiệu đơn vị xin cấp.

16. Thủ tục cấp lại phù hiệu xe trung chuyển bị hết hiệu lực, bị mất, bị hỏng.

a) Trình tự thực hiện:

* Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh:

- **Bước 1:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Bước 2:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại phù hiệu xe trung chuyển theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa (địa chỉ: 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

- **Bước 3:** Đơn vị kinh doanh vận tải nhận phù hiệu xe trung chuyển qua đường bưu điện hoặc tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa, vào các ngày từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

* Đối với cơ quan hành chính:

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra: Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, thẩm định, cấp giấy phép, chuyển bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của cơ quan Sở để trả kết quả cho đơn vị kinh doanh vận tải có yêu cầu; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, làm phiếu hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ phận một cửa cơ quan Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

- Bản sao công bố tuyển, chấp thuận khai thác tuyển của cơ quan quản lý tuyển.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính.

- 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: đơn vị kinh doanh vận tải.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Phù hiệu xe trung chuyển.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24. (ban hành kèm theo Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Không.

- Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

PHỤ LỤC 24

(Ban hành kèm theo Thông tư số:63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị vận tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU, BIỂN HIỆU

Kính gửi:.....(Sở Giao thông vận tải).....

1. Tên đơn vị vận tải:.....
 2. Địa chỉ:.....
 3. Số điện thoại (Fax):.....
 4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....(1).....
- Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:.....

Đề nghị được cấp: (2).....

Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CD (HD, DL, taxi, xe tải...)
1						
2						
..						

Đại diện đơn vị vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

- (1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.
- (2) Ghi số lượng phù hiệu, biển hiệu đơn vị xin cấp.

17. Thủ tục đăng ký khai thác, điều chỉnh tăng tần suất chạy xe tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh.

a) Trình tự thực hiện:

* Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã:

- **Bước 1:** Doanh nghiệp, hợp tác xã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Bước 2:** Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị đăng ký khai thác, điều chỉnh tăng tần suất chạy xe theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa (địa chỉ: 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

- **Bước 3:** Doanh nghiệp, hợp tác xã nhận văn bản chấp thuận qua đường bưu điện hoặc tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa, vào các ngày từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

* Đối với cơ quan hành chính:

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra: Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, thẩm định, cấp giấy phép, chuyển bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của cơ quan Sở để trả kết quả cho Doanh nghiệp, hợp tác xã có yêu cầu; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, làm phiếu hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ phận một cửa cơ quan Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Giấy đăng ký khai thác tuyến theo mẫu quy định tại Phụ lục 14 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục 15 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải trên tuyến cố định theo mẫu quy định tại Phụ lục 7 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: doanh nghiệp, hợp tác xã.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Văn bản chấp thuận khai thác tuyến, chấp thuận điều chỉnh tăng tần suất chạy xe.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đăng ký khai thác tuyến theo mẫu quy định tại Phụ lục 14 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục 15 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải trên tuyến cố định theo mẫu quy định tại Phụ lục 7 của Thông tư này. (ban hành kèm theo Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã có Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ

PHỤ LỤC 7

(Ban hành kèm theo Thông tư số:63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên doanh nghiệp, HTX:..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐĂNG KÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VẬN TẢI
TRÊN TUYẾN CÓ ĐỊNH**

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên doanh nghiệp, HTX:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Đơn vị đã đăng ký và được công nhận là đơn vị đạt Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hạng..... theo mức chất lượng dịch vụ vận tải do Bộ Giao thông vận tải quy định. (hoặc Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do đơn vị xây dựng tương đương hạng..... của Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách do Bộ Giao thông vận tải ban hành).

5. Nội dung đăng ký chất lượng dịch vụ trên tuyến:

Tỉnh đi..... tỉnh đến.....; Bến đi..... Bến đến..... như sau:

a) Đạt chất lượng dịch vụ loại.....(sao) theo Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách do Bộ GTVT ban hành (hoặc Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do đơn vị xây dựng tương đương loại..... (sao) của Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách do Bộ Giao thông vận tải ban hành).

b) Các dịch vụ phục vụ hành khách trên hành trình gồm:.....

c) Số điện thoại đường dây nóng của đơn vị:.....

Đơn vị kinh doanh cam kết thực hiện đúng các nội dung đã đăng ký./

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Ghi chú: Trường hợp trên tuyến có nhiều mức chất lượng dịch vụ khác nhau thì đơn vị vận tải đăng ký từng mức theo các nội dung tại mục 5.

PHỤ LỤC 14

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên doanh nghiệp, TX:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ.....(1).... TUYÊN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÓ ĐỊNH

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số:..... do ... (tên cơ quan cấp)... cấp ngày...../...../.....
5. Đăng ký.....(1).....tuyến: Mã số tuyến:.....
Nơi đi:.....Nơi đến:.....(2)
Bến đi:..... Bến đến:.....
Cự ly vận chuyển:.....km
Hành trình chạy xe:.....
6. Công văn chấp thuận khai thác số:...../..... do..... (ghi tên cơ quan cấp)cấp ngày...../...../.....(3)

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi một trong các nội dung sau: đăng ký khai thác/ tăng (giảm) tần suất chạy xe/ngừng hoạt động tuyến.
- (2) Ghi tên tỉnh (nếu là tuyến liên tỉnh), ghi tên huyện, xã (nơi đặt bến xe, nếu là tuyến nội tỉnh).
- (3) Chi áp dụng với việc đăng ký tăng tần suất chạy xe.

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên doanh nghiệp, HTX... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
----- Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.....năm.....

PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG XE Ô TÔ

I. Đặc điểm tuyến:

Mã số tuyến:.....

Tên tuyến:.....đi.....và ngược lại.

Bến đi:.....

Bến đến:.....

Cự ly vận chuyển:.....km.

Hành trình:.....

II. Biểu đồ chạy xe:

1. Số chuyến (nốt (tài)).....trong ngày, tuần, tháng.

2. Giờ xuất bến:

a) Chiều đi: xuất bến tại:.....

- Nốt (tài) 1 xuất bến lúc..... giờ.... phút, vào các ngày.....

- Nốt (tài) 2 xuất bến lúc..... giờ.....phút, vào các ngày.....

.....

b) Chiều về: xuất bến tại:.....

- Nốt (tài) 1 xuất bến lúc..... giờ.... phút, vào các ngày.....

- Nốt (tài) 2 xuất bến lúc..... giờ.....phút, vào các ngày.....

.....

3. Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe..... giờ...phút.

4. Tốc độ lữ hành: km/h.

5. Lịch trình chạy xe:

a) Chiều đi: xuất bến tại:.....

+ Nốt (tài) 1: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)

1.					
2.					
...					

+ Nốt (tài) 2: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

b) Chiều về: xuất bến tại:.....

+ Nốt (tài) 1: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

+ Nốt (tài) 2: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

III. Đoàn phương tiện:

TT	Nhãn hiệu xe	Năm sản xuất	Sức chứa	Tiêu chuẩn khí thải	Số lượng (chiếc)
1					
2
	Tổng cộng				

IV. Phương án bố trí lái xe, nhân viên phục vụ trên xe:

TT	Nốt (tài)	Số lượng lái xe	Số lượng nhân viên phục vụ	Ghi chú
1	Nốt (tài) 1			
2	Nốt (tài) 2			
...				

V. Giá vé và cước hành lý:

1. Giá vé:

a) Giá vé suốt tuyến:..... đồng/HK.

b) Giá vé chặng (nếu có):

- Chặng 1 (từ.....đến.....):.....đồng/HK.

- Chặng 2 (từ.....đến.....):.....đồng/HK.

- Chặng.....

2. Giá cước hành lý:

a) Hành lý được miễn cước:.....kg.

b) Hành lý vượt quá mức miễn cước:.....đ/kg.

3. Hình thức bán vé

a) Bán vé tại quầy ở bến xe:.....

b) Bán vé tại đại lý:..... (ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại)...

c) Bán vé qua mạng:..... (địa chỉ trang web).

VI. Xe trung chuyển (nếu có):

- Loại xe:....., sức chứa:....., năm sản xuất

- Số lượng xe:.....

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

18. Thủ tục đăng ký khai thác, điều chỉnh tăng tần suất chạy xe tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh.

a) Trình tự thực hiện:

* Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã:

- **Bước 1:** Doanh nghiệp, hợp tác xã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Bước 2:** Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị đăng ký khai thác, điều chỉnh tăng tần suất chạy xe theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa (địa chỉ: 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

- **Bước 3:** Doanh nghiệp, hợp tác xã nhận văn bản chấp thuận qua đường bưu điện hoặc tại bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa, vào các ngày từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ lễ.

* Đối với cơ quan hành chính:

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra: Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, thẩm định, cấp giấy phép, chuyển bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ của cơ quan Sở để trả kết quả cho Doanh nghiệp, hợp tác xã có yêu cầu; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, làm phiếu hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ phận một cửa cơ quan Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Giấy đăng ký khai thác tuyến theo mẫu quy định tại Phụ lục 14 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục 15 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải trên tuyến cố định theo mẫu quy định tại Phụ lục 7 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: doanh nghiệp, hợp tác xã.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Văn bản chấp thuận khai thác tuyến, chấp thuận điều chỉnh tăng tần suất chạy xe.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đăng ký khai thác tuyến theo mẫu quy định tại Phụ lục 14 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục 15 (Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ

trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

- Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải trên tuyến cố định theo mẫu quy định tại Phụ lục 7 của Thông tư này.(ban hành kèm theo Thông tư số 63 /2014TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã có Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 63 /2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

PHỤ LỤC 7

(Ban hành kèm theo Thông tư số:63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên doanh nghiệp, HTX:..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../....., ngày..... tháng.....năm.....

**GIẤY ĐĂNG KÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VẬN TẢI
TRÊN TUYẾN CÓ ĐỊNH**

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên doanh nghiệp, HTX:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Đơn vị đã đăng ký và được công nhận là đơn vị đạt Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hạng..... theo mức chất lượng dịch vụ vận tải do Bộ Giao thông vận tải quy định. (hoặc Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do đơn vị xây dựng tương đương hạng..... của Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách do Bộ Giao thông vận tải ban hành).

5. Nội dung đăng ký chất lượng dịch vụ trên tuyến:

Tính đi..... tính đến.....; Bến đi..... Bến đến..... như sau:

- a) Đạt chất lượng dịch vụ loại.....(sao) theo Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách do Bộ GTVT ban hành (hoặc Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do đơn vị xây dựng tương đương loại..... (sao) của Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách do Bộ Giao thông vận tải ban hành).
- b) Các dịch vụ phục vụ hành khách trên hành trình gồm:.....
- c) Số điện thoại đường dây nóng của đơn vị:.....

Đơn vị kinh doanh cam kết thực hiện đúng các nội dung đã đăng ký/

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Ghi chú: Trường hợp trên tuyến có nhiều mức chất lượng dịch vụ khác nhau thì đơn vị vận tải đăng ký từng mức theo các nội dung tại mục 5.

PHỤ LỤC 14

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên doanh nghiệp, TX:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ.....(1)..... TUYÊN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÓ ĐỊNH

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Số điện thoại (Fax):.....

4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số:..... do ... (tên cơ quan cấp).... cấp
ngày...../...../.....

5. Đăng ký.....(1).....tuyến: Mã số tuyến:.....

Nơi đi:.....Nơi đến:.....(2)

Bến đi:..... Bến đến:.....

Cự ly vận chuyển:.....km

Hành trình chạy xe:.....

6. Công văn chấp thuận khai thác số:...../..... do..... (ghi tên cơ quan cấp)cấp
ngày.../.../.....(3)

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

(1) Ghi một trong các nội dung sau: đăng ký khai thác/ tăng (giảm) tần suất chạy xe/ngừng hoạt động tuyến.

(2) Ghi tên tỉnh (nếu là tuyến liên tỉnh), ghi tên huyện, xã (nơi đặt bến xe, nếu là tuyến nội tỉnh).

(3) Chỉ áp dụng với việc đăng ký tăng tần suất chạy xe.

PHỤ LỤC 15

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên doanh nghiệp, HTX... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.....năm.....

PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG XE Ô TÔ**I. Đặc điểm tuyến:**

Mã số tuyến:.....

Tên tuyến:.....đi.....và ngược lại.

Bến đi:.....

Bến đến:.....

Cự ly vận chuyển:.....km.

Hành trình:.....

II. Biểu đồ chạy xe:

1. Số chuyến (nốt (tài)).....trong ngày, tuần, tháng.

2. Giờ xuất bến:

a) Chiều đi: xuất bến tại:.....

- Nốt (tài) 1 xuất bến lúc..... giờ.... phút, vào các ngày.....

- Nốt (tài) 2 xuất bến lúc..... giờ....phút, vào các ngày.....

.....

b) Chiều về: xuất bến tại:.....

- Nốt (tài) 1 xuất bến lúc..... giờ.... phút, vào các ngày.....

- Nốt (tài) 2 xuất bến lúc..... giờ....phút, vào các ngày.....

.....

3. Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe..... giờ...phút.

4. Tốc độ lữ hành: km/h.

5. Lịch trình chạy xe:

a) Chiều đi: xuất bến tại:.....

+ Nốt (tài) 1: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)

1.					
2.					
...					

+ Nốt (tài) 2: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

b) Chiều về: xuất bến tại:.....

+ Nốt (tài) 1: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

+ Nốt (tài) 2: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

III. Đoàn phương tiện:

TT	Nhãn hiệu xe	Năm sản xuất	Sức chứa	Tiêu chuẩn khí thải	Số lượng (chiếc)
1					
2
	Tổng cộng				

IV. Phương án bố trí lái xe, nhân viên phục vụ trên xe:

TT	Nốt (tài)	Số lượng lái xe	Số lượng nhân viên phục vụ	Ghi chú
1	Nốt (tài) 1			
2	Nốt (tài) 2			
...			

V. Giá vé và cước hành lý:

1. Giá vé:

a) Giá vé suốt tuyến:..... đồng/HK.

b) Giá vé chặng (nếu có):

- Chặng 1 (từ.....đến.....):.....đồng/HK.

- Chặng 2 (từ.....đến.....):.....đồng/HK.

- Chặng.....

2. Giá cước hành lý:

a) Hành lý được miễn cước:.....kg.

b) Hành lý vượt quá mức miễn cước:.....đ/kg.

3. Hình thức bán vé

a) Bán vé tại quầy ở bến xe:.....

b) Bán vé tại đại lý:..... (ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại)...

c) Bán vé qua mạng:..... (địa chỉ trang web).

VI. Xe trung chuyển (nếu có):

- Loại xe:....., sức chứa:....., năm sản xuất

- Số lượng xe:.....

**Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)**

1. Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia uỷ quyền quản lý, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương và cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển thuộc phạm vi địa giới hành chính địa phương:

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức, công dân có yêu cầu:

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại bộ phận Một cửa của Sở GTVT Khánh Hòa (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

- Bước 3: Nhận văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa tại bộ phận Một cửa của Sở GTVT Khánh Hòa (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

2. Đối với cơ quan hành chính:

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa rõ ràng, đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Sở Giao thông vận tải xem xét, nếu hồ sơ bảo đảm các điều kiện quy định thì có văn bản chấp thuận xây dựng cảng thủy nội địa. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua bưu điện

e) Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa theo mẫu quy định.

- Bình đồ vị trí công trình cảng dự kiến xây dựng, mặt bằng cảng, vùng nước trước cảng.

2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

đ) Thời hạn giải quyết:

- Chậm nhất là 07 ngày làm việc trừ ngày nghỉ, nghỉ lễ theo quy định, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện:

- Văn bản chấp thuận.

h) Lệ phí: không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.

k) Yêu cầu, điều kiện:

1. Việc đầu tư xây dựng cảng, bến thủy nội địa phải tuân theo những quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng; phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ môi trường; tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, bảo đảm an toàn giao thông và các quy định.

2. Việc đầu tư xây dựng cảng, bến thủy nội địa phải phù hợp với quy hoạch hệ thống cảng, bến thủy nội địa đã được phê duyệt. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng cảng, bến thủy nội địa chưa có trong quy hoạch hoặc có sự khác nhau so với quy hoạch, trước khi thực hiện dự án, chủ đầu tư phải báo cáo và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chấp thuận.

l) Căn cứ pháp lý chủ yếu:

- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.

Mẫu số 1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... .., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG XÂY DỰNG CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân

Địa chỉ trụ sở:

Số điện thoại: Số FAX

Đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa (2)

Vị trí dự kiến xây dựng, từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, (kênh)

Thuộc địa phận: xã (phường), huyện (quận)

Tỉnh (thành phố):

Quy mô dự kiến xây dựng:

Mục đích sử dụng:

Phạm vi vùng đất sử dụng:

Phạm vi vùng nước sử dụng

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Tổ chức (cá nhân) làm đơn
Ký và đóng dấu

Ghi chú:

1. Tên Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải;
2. Tên cảng do chủ đầu tư đặt.

2. Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa:

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức, công dân có yêu cầu:

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại bộ phận Một cửa của Sở GTVT Khánh Hòa (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

- Bước 3: Nhận văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa tại bộ phận Một cửa của Sở GTVT Khánh Hòa (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

2. Đối với cơ quan hành chính:

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa rõ ràng, đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Sở Giao thông vận tải xem xét, nếu hồ sơ bảo đảm các điều kiện quy định thì có văn bản chấp thuận xây dựng bến thủy nội địa. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu quy định.

- Đơn đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng bến khách ngang sông mẫu quy định (đối với bến khách ngang sông).

- Bình đồ vị trí và sơ đồ mặt bằng công trình bến, vùng nước trước bến.

*** Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

d) Thời hạn giải quyết:

- Chậm nhất là 05 ngày làm việc trừ ngày nghỉ, nghỉ lễ theo quy định, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Văn bản chấp thuận.

h) Lệ phí: không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.

- Đơn đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng bến khách ngang sông theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.

k) Yêu cầu, điều kiện:

1. Việc đầu tư xây dựng bến thủy nội địa, bến khách ngang sông phải tuân theo những quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng; phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ môi trường; tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, bảo đảm an toàn giao thông và các quy định khác.

2. Việc đầu tư xây dựng bến thủy nội địa, bến khách ngang sông phải phù hợp với quy hoạch hệ thống bến thủy nội địa, bến khách ngang sông đã được phê duyệt. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng bến thủy nội địa, bến khách ngang sông chưa có trong quy hoạch hoặc có sự khác nhau so với quy hoạch, trước khi thực hiện dự án, chủ đầu tư phải báo cáo và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chấp thuận.

l) Căn cứ pháp lý chủ yếu:

- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.

Mẫu số 2
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG XÂY DỰNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân

Địa chỉ trụ sở:

Số điện thoại: Số FAX

Đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa (2)

Vị trí dự kiến xây dựng, từ km thứ đến km thứ

bờ (phải hay trái) sông, (kênh) thuộc xã

(phường), huyện (quận)..... tỉnh

(thành phố):

Quy mô dự kiến xây dựng:

Bến được sử dụng vào mục đích:

Phạm vi vùng đất sử dụng:

Phạm vi vùng nước sử dụng:

- Chiều dài:mét, dọc theo bờ;

- Chiều rộng.....mét, từ mép cầu bến trở ra.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Tổ chức (cá nhân) làm đơn

Ký và đóng dấu

Ghi chú:

1. Tên Sở Giao thông vận tải;
2. Tên bến thủy nội địa do chủ đầu tư đặt.

Mẫu số 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG XÂY DỰNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân

Địa chỉ:

Làm đơn đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng bến khách ngang sông:

Tên bến

Vị trí dự kiến mở bến: Từ km thứ đến km thứ Bến bờ
(phải/trái) của sông (kênh)

Thuộc xã (phường) huyện (quận)
tỉnh (thành phố)

Quy mô dự kiến xây dựng:

Phạm vi vùng đất sử dụng:

Phạm vi vùng nước sử dụng:

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Ý kiến của UBND cấp xã

Người làm đơn
Ký tên

Ghi chú:

- 1. Tên Sở Giao thông vận tải;
- Nội dung UBND cấp xã nơi mở bến xác nhận người làm đơn hiện đang cư trú tại địa phương có đủ điều kiện đầu tư xây dựng bến và tổ chức quản lý khai thác hoạt động bến khách ngang sông theo quy định

3. Thủ tục công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia kỹ quyền quản lý, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương và cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển thuộc phạm vi địa giới hành chính địa phương:

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức, công dân có yêu cầu:

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại bộ phận Một cửa của Sở GTVT Khánh Hòa (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

- Bước 3: Nhận Quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa tại bộ phận Một cửa của Sở GTVT Khánh Hòa (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

2. Đối với cơ quan hành chính:

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa rõ ràng, đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Sở Giao thông vận tải xem xét, nếu hồ sơ bảo đảm các điều kiện quy định thì ra Quyết định công bố cảng thủy nội địa.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua bưu điện

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị công bố cảng thủy nội địa theo mẫu quy định;

- Bản sao chứng thực quyết định đầu tư xây dựng cảng của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chứng;

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt; hồ sơ hoàn công;

- Biên bản nghiệm thu công trình;

- Bình đồ vùng nước của cảng;

- Bản sao Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phao nổi (nếu sử dụng phao nổi làm cầu tàu);

2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết:

Chậm nhất là 05 ngày làm việc trừ ngày nghỉ, nghỉ lễ theo quy định kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Quyết định hành chính.

h) Lệ phí: không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu giấy phép:

- Đơn đề nghị công bố cảng thủy nội địa theo Mẫu số 4 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

k) Yêu cầu, điều kiện:

1. Việc đầu tư xây dựng cảng thủy nội địa phải tuân theo những quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng; phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ môi trường; tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, bảo đảm an toàn giao thông và các quy định khác.

2. Việc đầu tư xây dựng cảng thủy nội địa phải phù hợp với quy hoạch hệ thống bến khách ngang sông đã được phê duyệt. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng bến khách ngang sông chưa có trong quy hoạch hoặc có sự khác nhau so với quy hoạch, trước khi thực hiện dự án, chủ đầu tư phải báo cáo và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chấp thuận.

l) Căn cứ pháp lý chủ yếu:

- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.

Mẫu số 4
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CÔNG BỐ HOẠT ĐỘNG CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân

Địa chỉ trụ sở:

Số điện thoại: Số FAX

Đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa (2)

Vị trí cảng: từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, (kênh)

Thuộc xã (phường), huyện (quận)

Tỉnh (thành phố):

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Cảng thuộc loại:

.....

Phạm vi vùng đất sử dụng:

Tóm tắt quy mô về cơ sở hạ tầng (công trình cầu tàu, kho bãi):

.....

Phạm vi vùng nước sử dụng:.....

.....

Vùng đón trả hoa tiêu

Phương án khai thác

.....

Cảng có khả năng tiếp nhận loại phương tiện:

Thời gian hoạt động từ ngày đến ngày

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Tổ chức (cá nhân) làm đơn
Ký và đóng dấu

Ghi chú:

1. Tên Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải;
2. Tên cảng thủy nội địa do chủ đầu tư đặt.

CƠ QUAN THẨM
QUYỀN (1)

Mẫu số 5
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QB-CĐTND

Hà Nội, ngày.... tháng.... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố hoạt động cảng

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THẨM QUYỀN (1)

Căn cứ Thông tư số .../2014/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;

Căn cứ ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

Xét đơn và hồ sơ đề nghị công bố cảng thủy nội địa của.....;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.

Nay công bố hoạt động cảng

Tại vị trí

Của (tổ chức, cá nhân)

Địa chỉ

Số điện thoại..... số FAX

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số

.....ngày do (Cơ quan)

Loại cảng

Cấp kỹ thuật cảng

Vùng đất của cảng

Kết cấu công trình cảng:

Vùng nước của cảng (theo Bình đồ số cơ quan duyệt
....., ngày)

Thiết bị xếp dỡ

Được phép tiếp nhận loại phương tiện thủy

Điều 2.

Trong quá trình khai thác,..... (tên tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm thực hiện các quy định sau:

1.

2.

Điều 3.

Cảng vụ Đường thủy nội địa.... chịu trách nhiệm quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng và thu phí và lệ phí theo quy định.

Điều 4.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày đến ngày

Điều 5.

Các ông chủ cảng..... các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ trưởng cơ quan công bố hoạt động
cảng

Ký tên và đóng dấu

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

- Lưu VP,....

Ghi chú: 1. Tên Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải;

4. Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa:

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức, công dân có yêu cầu:

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại bộ phận "1 cửa" của Sở GTVT Khánh Hòa (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

- Bước 3: Nhận Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa tại bộ phận "1 cửa" của Sở GTVT Khánh Hòa (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

2. Đối với cơ quan hành chính:

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa rõ ràng, đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Sở Giao thông vận tải xem xét, nếu hồ sơ bảo đảm các điều kiện quy định thì cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua bưu điện.

e) Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa theo mẫu quy định.

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông theo mẫu quy định (đối với bến khách ngang sông).

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc báo cáo kinh tế- kỹ thuật đầu tư xây dựng được duyệt; hồ sơ hoàn công.

- Biên bản nghiệm thu công trình;

- Sơ đồ vùng nước trước bến và luồng vào bến (nếu có) do chủ bến lập;

- Bản sao Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phao nổi (nếu sử dụng phao nổi làm cầu bến);

- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho sử dụng tạm thời đối với trường hợp bến nằm trong hành lang bảo vệ các công trình theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

đ) Thời hạn giải quyết:

Chậm nhất là 5 ngày làm việc trừ ngày nghỉ, nghỉ lễ theo quy định kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Giấy phép.

h) Lệ phí: 40.000đ.

i) Tên mẫu đơn, mẫu giấy phép:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa theo mẫu số 6 – tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa theo mẫu số 8 – tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông theo mẫu số 7 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông theo mẫu số 9 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

k) Yêu cầu, điều kiện:

1. Việc đầu tư xây dựng bến thủy nội địa phải tuân theo những quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng; phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ môi trường; tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, bảo đảm an toàn giao thông và các quy định khác tại Thông tư này.

2. Việc đầu tư xây dựng bến thủy nội địa phải phù hợp với quy hoạch hệ thống bến thủy nội địa đã được phê duyệt. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng bến thủy nội địa chưa có trong quy hoạch hoặc có sự khác nhau so với quy hoạch, trước khi thực hiện dự án, chủ đầu tư phải báo cáo và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chấp thuận.

l) Căn cứ pháp lý chủ yếu:

- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa được sửa đổi bởi Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011.

Mẫu số 6
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân

Địa chỉ trụ sở:

Số điện thoại: Số FAX

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngày tháng Năm
do cơ quan cấp

Làm đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa

Vị trí bến: từ km thứ đến km thứ

bờ (phải hay trái) sông (kênh)

thuộc xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố):

Kết cấu, quy mô của bến:

Phương án khai thác:

Bến được sử dụng để:

Phạm vi vùng đất sử dụng

Phạm vi vùng nước sử dụng

- Chiều dài:mét, dọc theo bờ;

- Chiều rộngmét, từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.

Bến có khả năng tiếp nhận loại phương tiện thủy lớn nhất có kích thước .

.....

Thời hạn xin hoạt động từ ngày đến ngày

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
Ký tên

Ghi chú: 1. Tên Sở Giao thông vận tải;

Mẫu số 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... ngày .

do cơ quan: cấp

Làm đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông:

Tên bến

Vị trí bến:

- Từ km thứ đến km thứ Bên bờ (phải, trái) của sông

.....

....., thuộc xã, huyện, tỉnh (phường, quận, thành phố)

Vùng đất sử dụng:

Vùng nước xin phép sử dụng:

+ Chiều dài:m dọc theo bờ sông;

+ Chiều rộng:m tính từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.

Phương án khai thác và bảo đảm an toàn khi hoạt động:

.....

Đề nghị được hoạt động từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

....

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Người làm đơn

Ký tên

Ghi chú: 1. Tên Sở Giao thông vận tải;

Mẫu số 8
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA
Số:/GPBTND

Sở Giao thông vận tải.....

Căn cứ Thông tư số .../2014/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa; căn cứ Quyết định số... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải; xét đơn và hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa của ông (bà), nay cho phép hoạt động Bến thủy nội địa:

Của (tổ chức, cá nhân):

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... ngày..... tháng năm Do cấp

Vị trí bến, từ km thứ đến km thứ

Bên bờ (phải, trái) của sông (kênh)

Thuộc địa phận xã, huyện, tỉnh (phường, quận, thành phố)

Kết cấu, quy mô bến:

Mục đích sử dụng

Phạm vi vùng đất

Phạm vi vùng nước (Sơ đồ số, do duyệt ngày.....)

- Chiều dài:mét, kể từ: dọc theo bờ về phía: (thượng, hạ lưu)

- Chiều rộng:mét, kể từ mép ngoài của bến trở ra phía sông

Bến có khả năng tiếp nhận loại phương tiện thủy:

Thời hạn hoạt động: Từ ngày..... đến ngày

Trong thời gian hoạt động chủ bến có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa và các quy định của pháp luật có liên quan.

....., ngày..... tháng.....
năm.....

Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép
Ký tên và đóng dấu

Mẫu số 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP

Hoạt động bến khách ngang sông

Số:/GPKNS

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI.....

Căn cứ Thông tư số .../2014/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa; căn cứ Quyết định số... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải; xét đơn và hồ sơ xin cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông của ông (bà)....., nay cho phép mở bến khách ngang sông:

Của (tổ chức, cá nhân):

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày

Do cơ quan: cấp

Vị trí bến: km thứ bên bờ (phải, trái) của sông

..... Thuộc xã, huyện, tỉnh (phường, quận, thành phố)

Phạm vi vùng đất

Phạm vi vùng nước

- Chiều dài:mét, kể từ: dọc theo bờ về phía: (thượng, hạ lưu)

- Chiều rộng:mét, kể từ: trở ra phía sông.

Trong thời gian hoạt động chủ khai thác bến có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Giấy phép có hiệu lực từ ngày..... đến ngày

....., ngày..... tháng..... năm.....
Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép
Ký tên và đóng dấu

5. Thủ tục công bố lại cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia ủy quyền quản lý, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương:

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức, công dân có yêu cầu:

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại bộ phận “1 cửa” của Sở GTVT Khánh Hòa (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

- Bước 3: Nhận Quyết định công bố lại cảng thủy nội địa tại bộ phận “1 cửa” của Sở GTVT Khánh Hòa (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

2. Đối với cơ quan hành chính:

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa rõ ràng, đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Sở Giao thông vận tải xem xét, nếu hồ sơ bảo đảm các điều kiện quy định thì ra Quyết định công bố lại cảng thủy nội địa.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị công bố lại cảng thủy nội địa theo mẫu quy định.

- Đối với trường hợp do thay đổi chủ sở hữu nhưng không thay đổi các nội dung đã công bố, chủ cảng phải gửi kèm theo đơn đề nghị văn bản hợp pháp về chuyển nhượng cảng và hồ sơ liên quan đến việc bàn giao chủ sở hữu hoặc văn bản hợp pháp về phân chia hoặc sáp nhập (nếu có);

- Đối với trường hợp công bố lại do có sự thay đổi về kết cấu công trình cảng, vùng nước, vùng đất, công dụng của cảng, chủ cảng phải gửi kèm theo đơn đề nghị bản sao chứng thực giấy tờ chứng minh các nội dung thay đổi;

- Đối với cảng thủy nội địa được công bố hoạt động trước ngày 01 tháng 01 năm 2005 do thất lạc hồ sơ, chủ cảng phải gửi kèm theo đơn đề nghị bản vẽ mặt bằng công trình cảng, bình đồ vùng nước, vùng đất của cảng.

2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết:

Chậm nhất là 03 ngày làm việc trừ ngày nghỉ, nghỉ lễ theo quy định kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Quyết định hành chính.

h) Lệ phí: không

i) Tên mẫu đơn, mẫu quyết định:

- Đơn đề nghị công bố lại cảng thủy nội địa theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa theo Mẫu số 5 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

k) Yêu cầu, điều kiện:

1. Việc đầu tư xây dựng cảng thủy nội địa phải tuân theo những quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng; phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ môi trường; tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, bảo đảm an toàn giao thông và các quy định khác.

2. Việc đầu tư xây dựng cảng thủy nội địa phải phù hợp với quy hoạch hệ thống cảng thủy nội địa đã được phê duyệt. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng cảng thủy nội địa chưa có trong quy hoạch hoặc có sự khác nhau so với quy hoạch, trước khi thực hiện dự án, chủ đầu tư phải báo cáo và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chấp thuận.

3. Cảng thủy nội địa công bố lại trong các trường hợp:

- Khi thay đổi chủ sở hữu.
- Quyết định công bố hết hiệu lực.
- Thay đổi kết cấu công trình cảng, vùng đất, vùng nước hoặc thay đổi công dụng của cảng.

l) Căn cứ pháp lý chủ yếu:

- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.

Mẫu số 10:
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ LẠI CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (1).....
Tên tổ chức, cá nhân
Địa chỉ trụ sở:
Số điện thoại: Số FAX
Đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa (2)
Vị trí cảng: từ km thứ đến km thứ
Trên bờ (Phải hay Trái) sông, (kênh)
Thuộc xã (phường) huyện (quận)
Tỉnh (thành phố):
Cảng thuộc loại:

Phạm vi vùng đất sử dụng:
Tóm tắt quy mô về cơ sở hạ tầng (công trình cầu tàu, kho bãi):
Phạm vi vùng nước sử dụng:

Vùng đón trả hoa tiêu (nếu có)
Phương án khai thác:
Loại phương tiện cảng có khả năng tiếp nhận:

Lý do đề nghị công bố lại:

Thời hạn xin hoạt động từ ngày/...../..... đến hết ngày/...../.....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định, của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Tổ chức (cá nhân) làm đơn
Ký tên và đóng dấu

Ghi chú:

1. Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải;
2. Tên cảng do chủ đầu tư đặt.

**CƠ QUAN THẨM
QUYỀN (1)**

Mẫu số 5
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-CĐTND

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố hoạt động cảng

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THẨM QUYỀN (1)

Căn cứ Thông tư số .../2014/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;

Căn cứ ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

Xét đơn và hồ sơ đề nghị công bố cảng thủy nội địa của.....;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.

Nay công bố hoạt động cảng

Tại vị trí

Của (tổ chức, cá nhân)

Địa chỉ

Số điện thoại..... số FAX

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số

.....ngày do (Cơ quan)

Loại cảng

Cấp kỹ thuật cảng

Vùng đất của cảng

Kết cấu công trình cảng:

Vùng nước của cảng (theo Bình đồ số cơ quan duyệt

....., ngày

Thiết bị xếp dỡ

Được phép tiếp nhận loại phương tiện thủy

Điều 2.

Trong quá trình khai thác,..... (tên tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm thực hiện các quy định sau:

1.

2.

Điều 3.

Cảng vụ Đường thủy nội địa... chịu trách nhiệm quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng và thu phí và lệ phí theo quy định.

Điều 4.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày đến ngày

Điều 5.

Các ông chủ cảng..... các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Thủ trưởng cơ quan công bố hoạt động
cảng**

Ký tên và đóng dấu

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

- Lưu VP,....

Ghi chú: 1. Tên Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải;

6. Thủ tục công bố lại cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia ủy quyền quản lý, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực thông qua cảng:

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức, công dân có yêu cầu:

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại bộ phận "1 cửa" của Sở GTVT Khánh Hòa (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

- Bước 3: Nhận Quyết định công bố lại cảng thủy nội địa tại bộ phận "1 cửa" của Sở GTVT Khánh Hòa (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

2. Đối với cơ quan hành chính:

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa rõ ràng, đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Sở Giao thông vận tải xem xét, nếu hồ sơ bảo đảm các điều kiện quy định thì ra Quyết định công bố lại cảng thủy nội địa.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ đối với phần xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp:

1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị công bố cảng thủy nội địa theo mẫu quy định;

- Bản sao chứng thực quyết định đầu tư xây dựng cảng của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chứng;

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt; hồ sơ hoàn công;

- Biên bản nghiệm thu công trình;

- Bình đồ vùng nước của cảng;

- Bản sao Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phao nổi (nếu sử dụng phao nổi làm cầu tàu);

- Đối với cảng thủy nội địa được công bố hoạt động trước ngày 01 tháng 01 năm 2005 do thất lạc hồ sơ, chủ cảng phải gửi kèm theo đơn đề nghị bản vẽ mặt bằng công trình cảng, bình đồ vùng nước, vùng đất của cảng

2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết:

Chậm nhất là 03 ngày làm việc trừ ngày nghỉ, nghỉ lễ theo quy định kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Quyết định hành chính.

h) Lệ phí: không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu quyết định:

- Đơn đề nghị công bố lại cảng thủy nội địa theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa theo Mẫu số 5 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

k) Yêu cầu, điều kiện:

1. Việc đầu tư xây dựng cảng thủy nội địa phải tuân theo những quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng; phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ môi trường; tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, bảo đảm an toàn giao thông và các quy định khác.

2. Việc đầu tư xây dựng cảng thủy nội địa phải phù hợp với quy hoạch hệ thống cảng thủy nội địa đã được phê duyệt. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng cảng thủy nội địa chưa có trong quy hoạch hoặc có sự khác nhau so với quy hoạch, trước khi thực hiện dự án, chủ đầu tư phải báo cáo và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chấp thuận.

l) Căn cứ pháp lý chủ yếu:

- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.

Mẫu số 10:
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... .., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ LẠI CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân

Địa chỉ trụ sở:

Số điện thoại: Số FAX

Đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa (2)

Vị trí cảng: từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (Phải hay Trái) sông, (kênh)

Thuộc xã (phường), huyện (quận)

Tỉnh (thành phố):

Cảng thuộc loại:

Phạm vi vùng đất sử dụng:

Tóm tắt quy mô về cơ sở hạ tầng (công trình cầu tàu, kho bãi):

Phạm vi vùng nước sử dụng:

Vùng đón trả hoa tiêu (nếu có)

Phương án khai thác:

Loại phương tiện cảng có khả năng tiếp nhận:

Lý do đề nghị công bố lại:

Thời hạn xin hoạt động từ ngày / / đến hết ngày / /

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định, của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Tổ chức (cá nhân) làm đơn
Ký tên và đóng dấu

Ghi chú:

1. Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải;
2. Tên cảng do chủ đầu tư đặt.

**CƠ QUAN THẨM
QUYỀN (1)**

Mẫu số 5
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-CBTND

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố hoạt động cảng

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THẨM QUYỀN (1)

Căn cứ Thông tư số .../2014/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;

Căn cứ ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

Xét đơn và hồ sơ đề nghị công bố cảng thủy nội địa của.....;

Theo đề nghị của,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.

Nay công bố hoạt động cảng

Tại vị trí

Của (tổ chức, cá nhân)

Địa chỉ

Số điện thoại..... số FAX

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số

.....ngày do (Cơ quan)

Loại cảng

Cấp kỹ thuật cảng

Vùng đất của cảng

Kết cấu công trình cảng:

Vùng nước của cảng (theo Bình đồ số cơ quan duyệt

....., ngày

Thiết bị xếp dỡ

Được phép tiếp nhận loại phương tiện thủy

Điều 2.

Trong quá trình khai thác,..... (tên tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm thực hiện các quy định sau:

1.

2.

Điều 3.

Cảng vụ Đường thủy nội địa.... chịu trách nhiệm quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng và thu phí và lệ phí theo quy định.

Điều 4.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày đến ngày

Điều 5.

Các ông chủ cảng..... các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Thủ trưởng cơ quan công bố hoạt động
cảng**

Ký tên và đóng dấu

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

- Lưu VP,...

Ghi chú: 1. Tên Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải;

7. Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa:

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức, công dân có yêu cầu:

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại bộ phận "1 cửa" của Sở GTVT Khánh Hòa (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

- Bước 3: Nhận Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa tại bộ phận "1 cửa" của Sở GTVT Khánh Hòa (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

2. Đối với cơ quan hành chính:

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa rõ ràng, đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Sở Giao thông vận tải xem xét, nếu hồ sơ bảo đảm các điều kiện quy định thì cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa theo Mẫu quy định.

- Đối với trường hợp cấp lại giấy phép do thay đổi chủ sở hữu nhưng không thay đổi các nội dung của giấy phép đã được cấp, chủ bến phải gửi kèm theo đơn đề nghị văn bản hợp pháp về chuyên nhượng bến và hồ sơ liên quan đến việc bàn giao chủ sở hữu trong trường hợp có sự thay đổi chủ sở hữu bến hoặc văn bản hợp pháp về phân chia hoặc sáp nhập (nếu có);

- Trường hợp do thay đổi vùng đất, vùng nước, công dụng của bến, chủ bến phải gửi kèm theo đơn đề nghị các giấy tờ pháp lý chứng minh các sự thay đổi nêu trên;

- Đối với bến thủy nội địa được cấp giấy phép hoạt động trước ngày 01 tháng 01 năm 2005 mà bị thất lạc hồ sơ thì chủ bến phải kèm theo đơn đề nghị bản vẽ mặt bằng công trình bến, sơ đồ vùng nước, vùng đất của bến.

2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết:

Chậm nhất là 03 ngày làm việc trừ ngày nghỉ, nghỉ lễ theo quy định, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Giấy phép.

h) Lệ phí: 40.000đ.

i) Tên mẫu đơn, mẫu quyết định:

- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa theo Mẫu số 8 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông theo Mẫu số 9 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

k) Yêu cầu, điều kiện:

1. Việc đầu tư xây dựng bến thủy nội địa, bến khách ngang sông phải tuân theo những quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng; phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ môi trường; tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, bảo đảm an toàn giao thông và các quy định khác.

2. Việc đầu tư xây dựng bến thủy nội địa, bến khách ngang sông phải phù hợp với quy hoạch hệ thống bến thủy nội địa, bến khách ngang sông đã được phê duyệt. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng bến thủy nội địa, bến khách ngang sông chưa có trong quy hoạch hoặc có sự khác nhau so với quy hoạch, trước khi thực hiện dự án, chủ đầu tư phải báo cáo và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chấp thuận.

3. Bến thủy nội địa được cấp lại giấy phép hoạt động trong các trường hợp sau:

- Giấy phép hoạt động hết hiệu lực;
- Thay đổi chủ sở hữu;
- Thay đổi vùng đất, vùng nước, công dụng của bến.

l) Căn cứ pháp lý chủ yếu:

- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa được sửa đổi bởi Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011.

Mẫu số 11
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại giấy phép hoạt động bến thùy nội địa

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân

Địa chỉ trụ sở:

Số điện thoại: Số FAX

Làm đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bến thùy nội địa

Vị trí bến: từ km thứ đến km thứ

trên bờ (phải hay trái) sông (kênh) thuộc xã
(phường)....., huyện (quận) tỉnh (thành phố):

Kết cấu, quy mô công trình bến:

Phương án khai thác

Bến được sử dụng để:

Phạm vi vùng đất sử dụng:

Phạm vi vùng nước sử dụng:

- Chiều dài: mét, dọc theo bờ;

- Chiều rộng mét, từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.

Bến có khả năng tiếp nhận loại phương tiện thùy lớn nhất có kích thước .

Lý do đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động:

Thời hạn xin hoạt động từ ngày đến ngày

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thùy nội địa và pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
(Ký tên)

Ghi chú: 1. Tên Sở Giao thông vận tải;

Mẫu số 8
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA
Số:/GPBTND

Sở Giao thông vận tải.....

Căn cứ Thông tư số .../2014/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa; căn cứ Quyết định số... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải; xét đơn và hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa của ông (bà), nay cho phép hoạt động Bến thủy nội địa:

Của (tổ chức, cá nhân):

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... ngày..... tháng năm

Do cấp

Vị trí bến, từ km thứ đến km thứ

Bên bờ (phải, trái) của sông (kênh)

Thuộc địa phận xã, huyện, tỉnh (phường, quận, thành phố)

Kết cấu, quy mô bến:

Mục đích sử dụng

Phạm vi vùng đất

Phạm vi vùng nước (Số đồ số, do duyệt

ngày.....)

- Chiều dài:mét, kể từ: dọc theo bờ về phía: (thượng, hạ lưu)

- Chiều rộng:mét, kể từ mép ngoài của bến trở ra phía sông

Bến có khả năng tiếp nhận loại phương tiện thủy:

Thời hạn hoạt động: Từ ngày..... đến ngày

Trong thời gian hoạt động chủ bến có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa và các quy định của pháp luật có liên quan.

....., ngày..... tháng.....

năm.....

Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép

Ký tên và đóng dấu

Mẫu số 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP

Hoạt động bến khách ngang sông

Số:/GPKNS

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI.....

Căn cứ Thông tư số .../2014/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa; căn cứ Quyết định số... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải; xét đơn và hồ sơ xin cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông của ông (bà)....., nay cho phép mở bến khách ngang sông:

Của (tổ chức, cá nhân):

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày

Do cơ quan: cấp

Vị trí bến: km thứ bên bờ (phải, trái) của sông

..... Thuộc xã, huyện, tỉnh (phường, quận, thành phố)

Phạm vi vùng đất

Phạm vi vùng nước

- Chiều dài:mét, kể từ: dọc theo bờ về phía: (thượng, hạ lưu)

- Chiều rộng:mét, kể từ: trở ra phía sông.

Trong thời gian hoạt động chủ khai thác bến có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Giấy phép có hiệu lực từ ngày..... đến ngày

....., ngày..... tháng..... năm.....
Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép
Ký tên và đóng dấu

8. Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực của bến:

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức, công dân có yêu cầu:

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại bộ phận "1 cửa" của Sở GTVT Khánh Hòa (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

- Bước 3: Nhận Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa tại bộ phận "1 cửa" của Sở GTVT Khánh Hòa (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

2. Đối với cơ quan hành chính:

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa rõ ràng, đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Sở Giao thông vận tải xem xét, nếu hồ sơ bảo đảm các điều kiện quy định thì cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa theo Mẫu quy định.

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông theo Mẫu quy định (đối với bến khách ngang sông).

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng được duyệt; hồ sơ hoàn công;

- Biên bản nghiệm thu công trình;

- Sơ đồ vùng nước trước bến và luồng vào bến (nếu có) do chủ bến lập;

- Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phao nổi (nếu sử dụng phao nổi làm cầu bến);

- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho sử dụng tạm thời đối với trường hợp bến nằm trong hành lang bảo vệ các công trình theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết:

Chậm nhất là 03 ngày làm việc trừ ngày nghỉ, nghỉ lễ theo quy định, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Giấy phép.

h) Lệ phí: 40.000đ.

l) Tên mẫu đơn, mẫu quyết định:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa theo Mẫu số 6 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông theo Mẫu số 7 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa theo Mẫu số 8 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông theo Mẫu số 9 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

k) Yêu cầu, điều kiện:

1. Việc đầu tư xây dựng bến thủy nội địa, bến khách ngang sông phải tuân theo những quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng; phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ môi trường; tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, bảo đảm an toàn giao thông và các quy định khác.

2. Việc đầu tư xây dựng bến thủy nội địa, bến khách ngang sông phải phù hợp với quy hoạch hệ thống bến thủy nội địa, bến khách ngang sông đã được phê duyệt. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng bến thủy nội địa, bến khách ngang sông chưa có trong quy hoạch hoặc có sự khác nhau so với quy hoạch, trước khi thực hiện dự án, chủ đầu tư phải báo cáo và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chấp thuận.

l) Căn cứ pháp lý chủ yếu:

- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa được sửa đổi bởi Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011.

Mẫu số 6
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân

Địa chỉ trụ sở:

Số điện thoại: Số FAX

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngày tháng Năm
do cơ quan cấp

Làm đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa

Vị trí bến: từ km thứ đến km thứ

bờ (phải hay trái) sông (kênh)

thuộc xã (phường), huyện (quận) tỉnh (thành phố):

Kết cấu, quy mô của bến:.....

Phương án khai thác:

Bến được sử dụng để:

Phạm vi vùng đất sử dụng

Phạm vi vùng nước sử dụng

- Chiều dài: mét, dọc theo bờ;

- Chiều rộng mét, từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.

Bến có khả năng tiếp nhận loại phương tiện thủy lớn nhất có kích thước .

.....

Thời hạn xin hoạt động từ ngày đến ngày

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
Ký tên

Ghi chú: I. Tên Sở Giao thông vận tải;

Mẫu số 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BÊN KHÁCH NGANG SÔNG

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... ngày .

do cơ quan: cấp

Làm đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bên khách ngang sông:

Tên bến

Vị trí bến:

- Từ km thứ đến km thứ Bên bờ (phải, trái) của sông

.....

....., thuộc xã, huyện, tỉnh (phường, quận, thành phố)

Vùng đất sử dụng:

Vùng nước xin phép sử dụng:

+ Chiều dài:m dọc theo bờ sông;

+ Chiều rộng:m tính từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.

Phương án khai thác và bảo đảm an toàn khi hoạt động:

.....

Đề nghị được hoạt động từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

....

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Người làm đơn

Ký tên

Ghi chú: 1. Tên Sở Giao thông vận tải;

Mẫu số 8
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA
Số:/GPBTND

Sở Giao thông vận tải.....

Căn cứ Thông tư số .../2014/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa; căn cứ Quyết định số... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải; xét đơn và hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa của ông (bà), nay cho phép hoạt động Bến thủy nội địa:

Của (tổ chức, cá nhân):

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... ngày..... tháng năm Do cấp

Vị trí bến, từ km thứ đến km thứ

Bên bờ (phải, trái) của sông (kênh)

Thuộc địa phận xã, huyện, tỉnh (phườn: g, quận, thành phố)

Kết cấu, quy mô bến:

Mục đích sử dụng

Phạm vi vùng đất

Phạm vi vùng nước (Sơ đồ số, đo, duyệt ngày.....)

- Chiều dài:mét, kể từ: dọc theo bờ về phía: (thượng, hạ lưu)

- Chiều rộng:mét, kể từ mép ngoài của bến trở ra phía sông

Bến có khả năng tiếp nhận loại phương tiện thủy:

Thời hạn hoạt động: Từ ngày..... đến ngày

Trong thời gian hoạt động chủ bến có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa và các quy định của pháp luật có liên quan.

....., ngày..... tháng.....
năm.....

Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép
Ký tên và đóng dấu

Mẫu số 9
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP

Hoạt động bến khách ngang sông

Số:/GPKNS

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI.....

Căn cứ Thông tư số .../2014/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa; căn cứ Quyết định số... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải; xét đơn và hồ sơ xin cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông của ông (bà)....., nay cho phép mở bến khách ngang sông:

Của (tổ chức, cá nhân):

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày

Do cơ quan: cấp

Vị trí bến: km thứ bên bờ (phải, trái) của sông

..... Thuộc xã, huyện, tỉnh (phường, quận, thành phố)

Phạm vi vùng đất

Phạm vi vùng nước

- Chiều dài:mét, kể từ: dọc theo bờ về phía: (thượng, hạ lưu)

- Chiều rộng:mét, kể từ: trở ra phía sông.

Trong thời gian hoạt động chủ khai thác bến có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Giấy phép có hiệu lực từ ngày..... đến ngày

....., ngày..... tháng..... năm.....
Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép
Ký tên và đóng dấu

9. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ trong phạm vi địa phương:

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức, công dân có yêu cầu:

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại bộ phận Một cửa của cơ quan Sở (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

- Bước 3: Nhận Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề tại bộ phận Một cửa của cơ quan Sở (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

2. Đối với cơ quan hành chính:

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ: Nếu thành phần hồ sơ không đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu nộp trực tiếp) hoặc trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu gửi qua đường bưu chính); Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ thì viết giấy hẹn thời gian tiến hành kiểm tra thực tế.

- Sở Giao thông vận tải tổ chức đi kiểm tra thực tế: Nếu cơ sở dạy nghề đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở dạy nghề theo mẫu. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận của cơ sở dạy nghề;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Bản sao Giấy chứng nhận an toàn phòng chống cháy nổ do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Danh sách trích ngang đội ngũ giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy theo Mẫu quy định kèm theo bản sao văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của từng cá nhân;

- Các giấy tờ về sở hữu, sử dụng hoặc hợp đồng thuê phòng học, xưởng thực tập, phương tiện, cầu cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, vùng nước để dạy thực hành; phương tiện dạy thực hành phải có đầy đủ giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm và các trang thiết bị hàng hải, cứu sinh, cứu hoả theo quy định.

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: Chậm nhất là 10 ngày làm việc trừ ngày nghỉ, nghỉ lễ theo quy định, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện: tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa.

* Phòng học lý thuyết máy – điện: Có mô hình, các bản vẽ chi tiết máy, các thiết bị đo lường về thông số máy; có bảng điện tàu thủy, các thiết bị đo điện; Các thiết bị có số lượng tối thiểu và quy cách theo quy định tại Phụ lục III và Phụ lục IV của Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

* Phòng học thủy nghiệp cơ bản có: các thiết bị, hiện vật phục vụ việc giảng dạy và học tập đủ số lượng tối thiểu và đúng quy cách theo quy định tại Phụ lục 5 Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

+ Tiêu chuẩn đối với xưởng thực hành:

* Xưởng thực tập ngoài: Diện tích từ 60m² trở lên; Các thiết bị được bố trí khoa học, hợp lý, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc giảng dạy và học tập; đủ số lượng tối thiểu và đúng quy cách theo quy định tại Phụ lục VI Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

* Xưởng thực hành máy - điện - cơ khí: Diện tích từ 60m² trở lên, các thiết bị bố trí khoa học, hợp lý, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc giảng dạy và học tập; Các loại máy tàu thủy theo hạng bằng được đào tạo, bổ túc; Có sơ đồ, mô hình hệ thống điện máy tàu và mạng điện trên phương tiện, các thiết bị điện cần thiết trên phương tiện; Thiết bị phục vụ sửa chữa máy tàu thủy có số lượng tối thiểu và quy cách theo quy định tại Phụ lục VII của Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

+ Tiêu chuẩn đối với khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy:

* Có vùng nước để dạy thực hành lái và vận hành máy phương tiện thủy nội địa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về giao thông đường thủy nội địa chấp thuận, có khu vực luồng chạy tàu thuyền được lắp đặt những báo hiệu cần thiết để học sinh thực hành;

* Có lắp đặt tối thiểu cầu tạm để dạy nghề thuyền trưởng hạng tư và chứng chỉ chuyên môn; có báo hiệu giới hạn vùng nước để các phương tiện thực hành ra vào bến trong các tình huống, có đủ loại cọc bích và dệm chống va phục vụ thực hiện các thao tác nghề nghiệp của thuyền viên;

* Có đủ phương tiện thực hành theo hạng GCNKNCM, chứng chỉ chuyên môn. Trong khi thực hành, phương tiện phải treo biển "Phương tiện huấn luyện";

* Các thiết bị có số lượng tối thiểu và quy cách theo quy định tại Phụ lục VIII Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

* Có địa điểm để học sinh ngồi quan sát, chờ thực hành.

2. Điều kiện về tài liệu phục vụ giảng dạy:

* Có chương trình, giáo trình đào tạo do cơ quan có thẩm quyền ban hành, có hệ thống các tài liệu tham khảo chuyên ngành.

* Có đủ giáo án, bài giảng của từng môn học được phê duyệt theo quy định;

* Có đủ sổ sách, biểu mẫu phục vụ công tác quản lý giảng dạy, theo dõi học tập và được ghi chép đầy đủ theo quy định.

3. Điều kiện về giáo viên:

+ Đội ngũ giáo viên

g) Kết quả thực hiện: Giấy chứng nhận.

h) Lệ phí: không.

l) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Danh sách trích ngang đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy theo phụ lục LX tại Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở dạy nghề và chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

- Biên bản thẩm định cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa theo phụ lục X tại Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở dạy nghề và chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

- Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa theo phụ lục XI tại Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở dạy nghề và chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

k) Yêu cầu, điều kiện:

1. - Tiêu chuẩn đối với phòng học, xưởng và khu vực thực hành.
+ Tiêu chuẩn chung đối với phòng học:

* Diện tích tối thiểu mỗi phòng học phải đạt 48m², định mức chung phải đạt ít nhất 1,5m²/học sinh;

* Đủ tiêu chuẩn ánh sáng tự nhiên và có các thiết bị chiếu sáng nhân tạo;

* Có không gian thông thoáng, xa nơi có tiếng ồn và nơi môi trường bị ô nhiễm;

* Có đủ trang thiết bị kỹ thuật, mô hình học cụ, đồ dùng giảng dạy theo yêu cầu của từng môn học;

+ Tiêu chuẩn riêng đối với các phòng học chuyên môn:

* Phòng học ngoại ngữ: có hệ thống loa, đài, đầu đĩa phát băng, đĩa ghi âm để học phát âm và nghe các bài khóa;

* Phòng học tin học: có ít nhất 5 máy vi tính đang hoạt động, được lắp đặt trên các bàn chuyên dùng;

* Phòng học pháp luật về giao thông đường thủy nội địa có: Sơ bản đồ nổi hoặc sơ đồ khu vực luồng điển hình, mô hình hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa phục vụ cho việc giảng dạy các tình huống khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông; Các bản vẽ về báo hiệu đường thủy nội địa, bản đồ hệ thống sông ngòi và các tuyến đường thủy nội địa Việt Nam; Các thiết bị có số lượng tối thiểu và quy cách theo quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

* Phòng học điều khiển phương tiện thủy nội địa có: Mô phỏng hoặc tối thiểu là mô hình hệ thống điều khiển; đồ dùng, thiết bị để giảng dạy thao tác cơ bản về điều khiển đủ số lượng tối thiểu và đúng quy cách theo quy định tại Phụ lục II Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

* Bao gồm giáo viên cơ hữu, giáo viên thỉnh giảng;

* Cơ sở dạy nghề phải đảm bảo đủ giáo viên để giảng dạy các môn học theo đúng chương trình quy định, có phân công và công bố lịch lên lớp theo từng học kỳ (đối với chương trình đào tạo) hoặc toàn khoá học (đối với chương trình bổ túc, bồi dưỡng);

* Số giáo viên thỉnh giảng không vượt quá 50% số giáo viên tham gia giảng dạy từng chương trình;

+ Tiêu chuẩn chung đối với giáo viên

* Phải đạt trình độ chuẩn của giáo viên dạy nghề theo quy định của Luật Dạy nghề;

* Có phẩm chất, đạo đức tốt;

* Đủ sức khoẻ theo yêu cầu nghề nghiệp;

* Lý lịch bản thân rõ ràng;

+ Tiêu chuẩn riêng đối với giáo viên

* Giáo viên dạy lý thuyết: Phải có bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng nghề trở lên đúng chuyên ngành được phân công giảng dạy; Ngoại ngữ: trình độ A tiếng Anh trở lên; Tin học: trình độ A vi tính trở lên;

* Giáo viên dạy tiếng Anh phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng ngoại ngữ tiếng Anh trở lên;

* Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng: phải có GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng cao hơn ít nhất 1 hạng so với hạng GCNKNCM được phân công giảng dạy.

Đ) Căn cứ pháp lý chủ yếu:

- Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở dạy nghề và chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

Phụ lục IX
DANH SÁCH TRÍCH NGANG
ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ DẠY NGHỀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÍCH NGANG
ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO					HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG		GHI CHÚ
			Văn bằng	chuyên môn	Sư phạm	Tiểu học	Ngoại ngữ	Cơ hữu	Thỉnh giảng	
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										
9										
10										
11										
12										
...										

....., ngày.....tháng.....năm.....
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ DẠY NGHỀ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục X
BIÊN BẢN
THẨM ĐỊNH CƠ SỞ DẠY NGHỀ THUYỀN VIÊN,
NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Ban hành kèm theo Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
THẨM ĐỊNH CƠ SỞ DẠY NGHỀ THUYỀN VIÊN,
NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Căn cứ Thông tư số...../20.../TT-BGTVT ngày...../...../20... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở dạy nghề, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm.....

Địa điểm thẩm định:.....

Đại diện cơ quan có thẩm quyền cấp:

.....

Đại diện cơ sở dạy nghề:

.....

.....

NỘI DUNG
THẨM ĐỊNH CƠ SỞ DẠY NGHỀ THUYỀN VIÊN,
NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

1. Về tổ chức:

Tên cơ sở dạy nghề:.....

Cơ quan chủ quản:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....**Fax:**.....**Email:**.....

2. Cơ sở dạy nghề tự đánh giá, phân loại:

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật:.....

- Về tài liệu giảng dạy:.....

- Về đội ngũ giáo viên:.....

3. Thẩm định thực tế:

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật:.....

- Về tài liệu giảng dạy:.....

- Về đội ngũ giáo viên:.....

KẾT LUẬN

1. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện đối với cơ sở dạy nghề:

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật:.....

- Về tài liệu giảng dạy:.....

- Về đội ngũ giáo viên:.....

2. Đánh giá đối với cơ sở dạy nghề:

.....
.....
.....

Đạt

Không đạt

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ DẠY NGHỀ
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày.....tháng.....năm.....
ĐẠI DIỆN ĐOÀN THẨM ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục XI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ DẠY NGHỀ
THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Ban hành kèm theo Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../20...../GCN

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

GIẤY CHỨNG NHẬN

CƠ SỞ DẠY NGHỀ THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

1. Tên cơ sở dạy nghề:.....

2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....

3. Địa chỉ:.....

4. Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Được:.....
.....

5. Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến hết ngày...../...../.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP
(Ký tên, đóng dấu)

10. Thủ tục cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng từ hạng ba trở xuống thông qua dự thi:

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức, công dân có yêu cầu:

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật
- Bước 2: Nộp hồ sơ tại bộ phận "1 cửa" của cơ quan Sở (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.
- Bước 3: Nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng tại bộ phận "1 cửa" của cơ quan Sở (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

2. Đối với cơ quan hành chính:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy hẹn làm thủ tục dự học, thi, kiểm tra lấy GCNKNCM; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả ngay và hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;
- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 2 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, phải có văn bản gửi cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;
- Trong thời hạn 3 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, gửi giấy hẹn làm thủ tục dự học, thi, kiểm tra lấy GCNKNCM.
- Sở Giao thông vận tải tổ chức thi và cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn cho thí sinh trúng tuyển.

b) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị theo mẫu quy định.
- 02 ảnh màu cỡ 2 x 3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng.
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.
- Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản sao chứng thực của các loại bằng, GCNKNCM, chứng chỉ liên quan hoặc bản dịch sang công chứng tiếng Việt (đối với bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn hoặc chứng chỉ khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng do nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện dự thi, kiểm tra tương ứng với loại GCNKNCM.

*** Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

d) Thời hạn giải quyết: Trong vòng 10 trừ ngày nghỉ, nghỉ lễ theo quy định, kể từ ngày ra quyết định công nhận kết quả thi.

đ) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn.

b) Lệ phí:

- Phí sát hạch và thi cấp bằng thuyền trưởng hạng ba: 170.000đ/ trường hợp.
- Phí sát hạch và thi cấp bằng máy trưởng hạng ba: 140.000đ/ trường hợp.
- Phí cấp bằng: 50.000đ/trường hợp.

đ) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị Dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM - Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

k) Yêu cầu, điều kiện: cá nhân khi dự thi, nhận hoặc người có giấy ủy quyền nhận GCNKNCM phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

l) Căn cứ pháp lý chủ yếu:

Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn GTVT nội địa được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Phụ lục III
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM

Ảnh màu
cỡ 2x3 cm,
ảnh chụp
không quá
06 tháng^(*)

Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch.....; Nam (Nữ)

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:.....

Điện thoại:.....; Email:.....

Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do

cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tôi đã tốt nghiệp ngành học:....., khóa:....., Trường:.....,

đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số:.....ngày.....tháng.....năm.....

theo Quyết định số:....., ngày.....tháng.....năm.....của.....

Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	NƠI LÀM VIỆC	SỐ PTNĐ	GHI CHÚ

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

+ Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:

+ Dự thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:

+ Cấp GCNKNCM, CCCM:

+ Cấp lại GCNKNCM, CCCM:

+ Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM:

Đề nghị (Cơ quan có thẩm quyền cấp)..... cho tôi được dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm/.

....., ngày.....tháng.....năm....

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

^(*) 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng

11. Thủ tục cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng từ hạng ba trở xuống:

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức, công dân có yêu cầu:

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại bộ phận "1 cửa" của cơ quan Sở (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

- Bước 3: Nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng tại bộ phận "1 cửa" của cơ quan Sở (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

2. Đối với cơ quan hành chính:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết và làm thủ tục cấp GCNKNCM, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 2 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, phải có văn bản gửi cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

b) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị theo mẫu quy định.

- 02 ảnh màu cỡ 2 x 3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng.

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

- Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản sao chứng thực của các loại bằng, GCNKNCM, chứng chỉ liên quan hoặc bản dịch sang công chứng tiếng Việt (đối với bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn hoặc chứng chỉ khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng do nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện cấp GCNKNCM.

*** Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

đ) Thời hạn giải quyết: Trong vòng 05 ngày trừ ngày nghỉ, nghỉ lễ theo quy định kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn.

h) Lệ phí: 50.000đ/trường hợp.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị Dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM - Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

k) Yêu cầu, điều kiện: không.

l) Căn cứ pháp lý chủ yếu:

- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn GTĐT nội địa được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Phụ lục III
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM

Ảnh màu
cỡ 2x3 cm,
ảnh chụp
không quá
06 tháng⁽¹⁾

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch.....; Nam (Nữ)

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:.....

Điện thoại:.....; Email:.....

Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do.....

cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tôi đã tốt nghiệp ngành học:....., khóa:....., Trường:.....,

đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số:.....ngày.....tháng.....năm.....

theo Quyết định số:.....ngày.....tháng.....năm.....của.....

Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	NƠI LÀM VIỆC	SỐ PTTND	GHI CHÚ

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

+ Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:

+ Dự thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:

+ Cấp GCNKNCM, CCCM:

+ Cấp lại GCNKNCM, CCCM:

+ Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM:

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp).....cho tôi được dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm/.

....., ngày.....tháng.....năm....

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ và tên)

⁽¹⁾ 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng

12. Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng từ hạng ba trở xuống:

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức, công dân có yêu cầu:

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại bộ phận "1 cửa" của cơ quan Sở (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

- Bước 3: Nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng tại bộ phận "1 cửa" của cơ quan Sở (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

2. Đối với cơ quan hành chính:

Sở Giao thông vận tải tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn: Nếu thành phần hồ sơ không đủ theo quy định hướng dẫn cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu nộp trực tiếp) hoặc trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu gửi qua đường bưu chính); Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ theo quy định thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết và làm thủ tục cấp lại (thời hạn cấp theo giấy hẹn). Trường hợp phải thi lại, Sở Giao thông vận tải giới thiệu đến các Hội đồng thi để dự thi.

b) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị theo mẫu quy định.

- 02 ảnh màu cỡ 2 x 3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng.

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

- Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản sao chứng thực của các loại bằng, GCNKNCM, chứng chỉ liên quan hoặc bản dịch sang công chứng tiếng Việt (đối với bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn hoặc chứng chỉ khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng do nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện cấp lại GCNKNCM.

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: Trong vòng 05 ngày, trừ ngày nghỉ, nghỉ lễ theo quy định, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn.

h) Lệ phí: 50.000đ/trường hợp.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị Dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM - Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

k) Yêu cầu, điều kiện: không.

l) Căn cứ pháp lý chủ yếu:

- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn GTVT nội địa được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Phụ lục III
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM

Ảnh màu
 cỡ 2x3 cm,
 ảnh chụp
 không quá
 06 tháng⁽¹⁾

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch:.....; Nam (Nữ)

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:.....

Điện thoại:.....; Email:.....

Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do.....

cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tôi đã tốt nghiệp ngành học:....., khóa:....., Trường:.....,

đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số:.....ngày.....tháng.....năm.....

theo Quyết định số:.....ngày.....tháng.....năm.....của.....

Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	NƠI LÀM VIỆC	SỐ PTTNB	GHI CHÚ

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

+ Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:

+ Dự thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:

+ Cấp GCNKNCM, CCCM:

+ Cấp lại GCNKNCM, CCCM:

+ Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM:

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp).....cho tôi được dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm/.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ và tên)

⁽¹⁾ 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng

13. Thủ tục chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng từ hạng ba trở xuống:

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức, công dân có yêu cầu:

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại bộ phận "1 cửa" của cơ quan Sở (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

- Bước 3: Nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng tại bộ phận "1 cửa" của cơ quan Sở (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

2. Đối với cơ quan hành chính:

Sở Giao thông vận tải tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ: Nếu thành phần hồ sơ không đủ theo quy định thì hướng dẫn cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu nộp trực tiếp) hoặc trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu gửi qua đường bưu chính); Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ theo quy định thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết và làm thủ tục chuyển đổi (thời hạn cấp theo giấy hẹn). Trường hợp phải dự thi, Sở Giao thông vận tải giới thiệu đến các Hội đồng thi để dự thi.

b) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị theo mẫu quy định.

- 02 ảnh màu cỡ 2 x 3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng.

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

- Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản sao chứng thực của các loại bằng, GCNKNCM, chứng chỉ liên quan hoặc bản dịch sang công chứng tiếng Việt (đối với bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn hoặc chứng chỉ khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng do nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện chuyển đổi GCNKNCM.

*** Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

d) Thời hạn giải quyết: Trong vòng 05 ngày, trừ ngày nghỉ, nghỉ lễ theo quy định, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn.

h) Lệ phí: 50.000đ/trường hợp.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị Dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM - Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

k) Yêu cầu, điều kiện: không.

l) Căn cứ pháp lý chủ yếu:

- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn GTĐT nội địa được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

14. Thủ tục chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định bằng tàu cao tốc đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam:

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức, công dân có yêu cầu:

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại bộ phận "1 cửa" của cơ quan Sở (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

- Bước 3: Nhận Văn bản chấp thuận tại bộ phận "1 cửa" của cơ quan Sở (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

2. Đối với cơ quan hành chính:

Sở Giao thông vận tải tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ: Nếu thành phần hồ sơ không đủ theo quy định thì hướng dẫn cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu nộp trực tiếp) hoặc trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu gửi qua đường bưu chính); Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ theo quy định thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết và lấy ý kiến CVHH hoặc Sở GTVT liên quan (nơi có cảng, bến tiếp nhận tàu trong trường hợp tàu hành trình qua vùng nước hàng hải liên quan, đường thủy nội địa địa phương liên quan), ý kiến của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (trong trường hợp tàu hành trình trên tuyến đường thủy nội địa quốc qua) và có văn bản chấp thuận cho tổ chức, cá nhân.

b) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu theo tuyến cố định theo mẫu quy định;

- Văn bản hoặc hợp đồng với tổ chức, cá nhân khai thác cảng, bến đồng ý cho tàu vào đón, trả hành khách;

- Bản sao chứng thực (hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có ngành nghề vận tải hành khách bằng đường thủy; Giấy chứng nhận đăng ký của tàu; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của tàu;

- Bản đăng ký chất lượng dịch vụ theo mẫu quy định;

- Bản quy trình khai thác tàu của tổ chức, cá nhân, trong đó có các nội dung chủ yếu sau: Số lượng tàu khai thác, thời gian khai thác, thời gian bảo dưỡng, sửa chữa, lên đà, số lượng thuyền viên vận hành, quy trình xử lý tình huống trong trường hợp tàu gặp sự cố khi đang khai thác.

*** Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

Phụ lục III
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM

Ảnh màu
cỡ 2x3 cm,
ảnh chụp
không quá
06 tháng^(*)

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch.....; Nam (Nữ)

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:.....

Điện thoại:.....; Email:.....

Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do.....

cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tôi đã tốt nghiệp ngành học:....., khóa:....., Trường:.....,

đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số:.....ngày.....tháng.....năm.....

theo Quyết định số:....., ngày.....tháng.....năm.....của.....

Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	NƠI LÀM VIỆC	SỐ PTNĐ	GHI CHÚ

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

+ Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:

+ Dự thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:

+ Cấp GCNKNCM, CCCM:

+ Cấp lại GCNKNCM, CCCM:

+ Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM:

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp).....cho tôi được dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm/.

....., ngày.....tháng.....năm....

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

^(*) 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20...

Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc theo tuyến cố định (qua biển giới)

Kính gửi:

- Tên doanh nghiệp (hộ gia đình hoặc cá nhân kinh doanh):.....
- Địa chỉ giao dịch:.....
- Số điện thoại:.....; Fax/email:.....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: ngày.....
- Cơ quan cấp:.....

Đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc theo tuyến cố định với các nội dung sau:

1. Các tuyến hoạt động

- Tuyến 1: Từ..... đến.....

(Các tuyến khác ghi tương tự)

2. Số lượng tàu hoạt động trên mỗi tuyến vận tải

- Tuyến 1: Phương tiện 1 (tên phương tiện, số đăng ký)....., trọng tải: (ghé)

(Các phương tiện khác ghi tương tự)

3. Lịch chạy tàu trên mỗi tuyến vận tải

- Tuyến 1: + Có.....chuyến/ngày (tuần); xuất phát tại:.....

.....vào các giờ (hoặc vào ngày nào trong tuần):.....

+ Các cảng, bến đón, trả hành khách trên tuyến:

(Các tuyến khác ghi tương tự)

4. Giá vé hành khách trên mỗi tuyến vận tải:

5. Thời hạn hoạt động:

6. Cam kết: Doanh nghiệp (hộ hoặc cá nhân kinh doanh) cam kết thực hiện nghiêm chỉnh Luật Giao thông đường thủy nội địa, Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

**Đại diện doanh nghiệp
(hộ gia đình hoặc cá nhân kinh doanh)**

d) Thời hạn giải quyết: Trong vòng 07 ngày, trừ ngày nghỉ, nghỉ lễ theo quy định, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức Việt Nam

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Văn bản chấp thuận.

h) Lệ phí: không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc theo tuyến cố định (qua biên giới) tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014.

- Bản đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014.

k) Yêu cầu, điều kiện:

1. Công khai thông tin về chất lượng dịch vụ vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên website của tổ chức, cá nhân hoặc niêm yết tại bến tàu, tại quầy bán vé để hành khách biết được trước khi đi tàu.

2. Niêm yết tại bến tàu, tại quầy bán vé các thông tin về thời gian xuất bến, số chuyến lượt, giá vé, chính sách giảm giá vé theo quy định pháp luật và của người kinh doanh vận tải, hành trình (bao gồm cả các điểm dừng nghỉ, thời gian dừng, nghỉ), dịch vụ phục vụ hành khách trên hành trình, bảo hiểm hành khách, hành lý miễn cước, số điện thoại nhận thông tin phản ánh của hành khách.

3. Niêm yết trên tàu: số điện thoại đường dây nóng của tổ chức, cá nhân, cơ quan quản lý, đơn vị tìm kiếm cứu nạn và nội quy đi tàu.

l) Căn cứ pháp lý chủ yếu:

- Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT này 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc giữa các cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới.

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Doanh nghiệp, hộ gia đình
hoặc cá nhân kinh doanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm....

ĐĂNG KÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VẬN TẢI

Kính gửi:(Sở Giao thông vận tải).....

1. Tên người kinh doanh:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Số điện thoại (Fax):.....

4. Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.... ngày ... tháng ... năm....., nơi cấp

5. Nội dung đăng ký:

a) Chất lượng tàu:

- Nhân hiệu:, năm sản xuất:, số ghế:.....

- Trang thiết bị phục vụ hành khách trên tàu:.....

b) Phương án tổ chức vận tải: việc chấp hành phương án hoạt động trên tuyến, hành trình, công tác bảo đảm an toàn giao thông.

c) Các quyền lợi của hành khách, bao gồm: bảo hiểm, số lượng hành lý mang theo được miễn cước, quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin kiến nghị của hành khách và phản ánh của thông tin đại chúng, số điện thoại tiếp nhận thông tin phản ánh của hành khách.

d) Các dịch vụ phục vụ hành khách gồm: nước uống, khăn mặt, các dịch vụ khi dừng nghỉ dọc hành trình, dịch vụ y tế.

Đơn vị kinh doanh cam kết những nội dung đã đăng ký.

**Đại diện doanh nghiệp, hộ gia đình
hoặc cá nhân kinh doanh**
(ký tên, đóng dấu)

15. Thủ tục chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định bằng tàu cao tốc theo hợp đồng chuyến:

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức, công dân có yêu cầu:

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại bộ phận "1 cửa" của cơ quan Sở (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

- Bước 3: Nhận Văn bản chấp thuận tại bộ phận "1 cửa" của cơ quan Sở (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

2. Đối với cơ quan hành chính:

Sở Giao thông vận tải tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ: Nếu thành phần hồ sơ không đủ theo quy định thì hướng dẫn cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu nộp trực tiếp) hoặc trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu gửi qua đường bưu chính); Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ theo quy định thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết và lấy ý kiến CVHH hoặc Sở GTVT liên quan (nơi có cảng, bến tiếp nhận tàu trong trường hợp tàu hành trình qua vùng nước hàng hải liên quan, đường thủy nội địa địa phương liên quan), ý kiến của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (trong trường hợp tàu hành trình trên tuyến đường thủy nội địa quốc qua) và có văn bản chấp thuận cho tổ chức, cá nhân.

b) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu theo hợp đồng chuyến theo mẫu quy định;

- Văn bản hoặc hợp đồng với tổ chức, cá nhân khai thác cảng, bến đồng ý cho tàu vào đón, trả hành khách;

- Bản sao chứng thực (hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; Giấy chứng nhận đăng ký của tàu; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của tàu; Hợp đồng vận tải, trong đó có các nội dung chủ yếu sau: Tên tàu, tuyến hành trình, tên các cảng, bến đón trả khách, số lượng hành khách, thời gian và số chuyến theo hợp đồng.

*** Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

đ) Thời hạn giải quyết: Trong vòng 07 ngày, trừ ngày nghỉ, nghỉ lễ theo quy định kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Văn bản chấp thuận.

h) Lệ phí: không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc theo hợp đồng chuyển (hoặc không kinh doanh) tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014.

k) Yêu cầu, điều kiện:

1. Công khai thông tin về chất lượng dịch vụ vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên website của tổ chức, cá nhân hoặc niêm yết tại bến tàu, tại quầy bán vé để hành khách biết được trước khi đi tàu.

2. Niêm yết tại bến tàu, tại quầy bán vé các thông tin về thời gian xuất bến, số chuyến lượt, giá vé, chính sách giảm giá vé theo quy định pháp luật và của người kinh doanh vận tải, hành trình (bao gồm cả các điểm dừng nghỉ, thời gian dừng, nghỉ), dịch vụ phục vụ hành khách trên hành trình, bảo hiểm hành khách, hành lý miễn cước, số điện thoại nhận thông tin phản ánh của hành khách.

3. Niêm yết trên tàu: số điện thoại đường dây nóng của tổ chức, cá nhân, cơ quan quản lý, đơn vị tìm kiếm cứu nạn và nội quy đi tàu.

l) Căn cứ pháp lý chủ yếu:

- Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT này 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc giữa các cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới.

PHỤ LỤC III

(Ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc theo hợp đồng chuyển (hoặc không kinh doanh)

Kính gửi:

- Tên doanh nghiệp (hộ gia đình hoặc cá nhân kinh doanh):

- Địa chỉ giao dịch:

- Số điện thoại:; Fax/email:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: ngày

- Cơ quan cấp:

Đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi và hàng hóa bằng tàu khách cao tốc theo hợp đồng chuyển (hoặc không kinh doanh) với các nội dung sau:

1. Tên tàu:

2. Lý do hành trình:

3. Tuyến hành trình:

4. Tên các cảng, bến tàu cập, số lượng hành khách:

5. Thời gian và số chuyến:

6. Cam kết: Doanh nghiệp (hộ gia đình hoặc cá nhân kinh doanh) cam kết thực hiện nghiêm chỉnh Luật Giao thông đường thủy nội địa, Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

**Đại diện doanh nghiệp, hộ gia đình
hoặc cá nhân kinh doanh**
Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có)

16. Thủ tục chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định bằng tàu cao tốc không có mục đích kinh doanh:

a) Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức, công dân có yêu cầu:

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại bộ phận “1 cửa” của cơ quan Sở (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

- Bước 3: Nhận Văn bản chấp thuận tại bộ phận “1 cửa” của cơ quan Sở (04 Phan Chu Trinh, Nha Trang), thời gian từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần trong giờ làm việc.

2. Đối với cơ quan hành chính:

Sở Giao thông vận tải tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ: Nếu thành phần hồ sơ không đủ theo quy định thì hướng dẫn cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu nộp trực tiếp) hoặc trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu gửi qua đường bưu chính); Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ theo quy định thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết và lấy ý kiến CVHH hoặc Sở GTVT liên quan (nơi có cảng, bến tiếp nhận tàu trong trường hợp tàu hành trình qua vùng nước hàng hải liên quan, đường thủy nội địa địa phương liên quan), ý kiến của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (trong trường hợp tàu hành trình trên tuyến đường thủy nội địa quốc qua) và có văn bản chấp thuận cho tổ chức, cá nhân.

b) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu không kinh doanh theo mẫu quy định;

- Văn bản hoặc hợp đồng với tổ chức, cá nhân khai thác cảng, bến đồng ý cho tàu vào đón, trả hành khách;

- Bản sao chứng thực (hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký của tàu; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của tàu; Bằng, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên;

- Phương án chạy tàu cụ thể trong trường hợp hành trình của tàu đến khu vực không có cảng, bến.

*** Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

d) Thời hạn giải quyết: Trong vòng 07 ngày, trừ ngày nghỉ, nghỉ lễ theo quy định, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa.

g) Kết quả thực hiện: Văn bản chấp thuận.

h) Lệ phí: không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc theo hợp đồng chuyến (hoặc không kinh doanh) tại Phục lục III ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014.

k) Yêu cầu, điều kiện:

1. Công khai thông tin về chất lượng dịch vụ vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên website của tổ chức, cá nhân hoặc niêm yết tại bến tàu, tại quầy bán vé để hành khách biết được trước khi đi tàu.

2. Niêm yết tại bến tàu, tại quầy bán vé các thông tin về thời gian xuất bến, số chuyến lượt, giá vé, chính sách giảm giá vé theo quy định pháp luật và của người kinh doanh vận tải, hành trình (bao gồm cả các điểm dừng nghỉ, thời gian dừng, nghỉ), dịch vụ phục vụ hành khách trên hành trình, bảo hiểm hành khách, hành lý miễn cước, số điện thoại nhận thông tin phản ánh của hành khách.

3. Niêm yết trên tàu: số điện thoại đường dây nóng của tổ chức, cá nhân, cơ quan quản lý, đơn vị tìm kiếm cứu nạn và nội quy đi tàu.

l) Căn cứ pháp lý chủ yếu:

- Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT này 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc giữa các cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới.

PHỤ LỤC III

(Ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày..... tháng..... năm 20.....

Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc theo hợp đồng chuyển (hoặc không kinh doanh)

Kính gửi:

- Tên doanh nghiệp (hộ gia đình hoặc cá nhân kinh doanh):

- Địa chỉ giao dịch:

- Số điện thoại:; Fax/email:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số:ngày

- Cơ quan cấp:

Đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi và hàng hóa bằng tàu khách cao tốc theo hợp đồng chuyển (hoặc không kinh doanh) với các nội dung sau:

1. Tên tàu:

2. Lý do hành trình:

3. Tuyến hành trình:

4. Tên các cảng, bến tàu cập, số lượng hành khách:

5. Thời gian và số chuyến:

6. Cam kết: Doanh nghiệp (hộ gia đình hoặc cá nhân kinh doanh) cam kết thực hiện nghiêm chỉnh Luật Giao thông đường thủy nội địa, Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

**Đại diện doanh nghiệp, hộ gia đình
hoặc cá nhân kinh doanh**
Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có)